**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HẢI PHÒNG**

HỘI THI “GIÁO VIÊN DẠY GIỎI” GIÁO DỤC MẦM NON CẤP THÀNH PHỐ, NĂM HỌC 2021-2022

**KẾ HOẠCH CHĂM SÓC GIÁO DỤC TRẺ**

**ĐỘ TUỔI: TRẺ 5 TUỔI**

**CHỦ ĐỀ: “LỄ HỘI”**

**THỜI GIAN THỰC HIỆN: 04 TUẦN (TỪ 7/2 ĐẾN 4/3)**

**CÁC CHỦ ĐỀ NHÁNH: - NGÀY TẾT QUÊ EM**

 **- LỄ HỘI QUÊ EM**

 **- NGÀY LỄ 8/3**

Tên giáo viên dự thi: **Nguyễn Thị Miền**

Ngày tháng năm sinh: 30/12/1983

Đơn vị công tác: **Trường mầm non Nam Hải, quận/huyện: Hải An**

|  |
| --- |
| **Mã phách** |
|  |

***Hải Phòng, tháng 4 năm 2022***

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HẢI PHÒNG**

HỘI THI “GIÁO VIÊN DẠY GIỎI” GIÁO DỤC MẦM NON CẤP THÀNH PHỐ, NĂM HỌC 2021-2022

 **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**KẾ HOẠCH CHĂM SÓC GIÁO DỤC TRẺ**

**ĐỘ TUỔI: TRẺ 5 TUỔI**

**CHỦ ĐỀ: “LỄ HỘI QUÊ EM”**

**THỜI GIAN THỰC HIỆN: 04 TUẦN (TỪ 7/2 ĐẾN 4/3)**

**CÁC CHỦ ĐỀ NHÁNH: - NGÀY TẾT QUÊ EM**

 **- LỄ HỘI QUÊ EM**

 **- NGÀY LỄ 8/3**

|  |
| --- |
| **Mã phách:** |
| **Giám khảo 1** | **Giám khảo 2** | **Giám khảo 3** |

***Hải Phòng, tháng 4 năm 2022***

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: LỄ HỘI**

**Thời gian thực hiện: 4 tuần (Từ 7/2 đến 4/3/2022)**

**I. MỤC TIÊU- NỘI DUNG- HOẠT ĐỘNG CHỦ ĐỀ**

| **TT** | **TT** | **Mục tiêu****chủ đề** | **Phát triển CT** | **Nội dung chủ đề** | **Hoạt động****chủ đề** | **Phạm vi thực hiện** | **Địa điểm tổ chức** | **Mục tiêu, nội dung cốt lõi** | **CHỦ ĐỀ: "LỄ HỘI"** | **Ghi chú về sự điều chỉnh** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhánh** **1** **(7/2-18/2)** | **Nhánh 2** **(21/2-25/2)** | **Nhánh 3 (28/2-4/3)** |
| **Ngày tết quê em** | **Lễ hội quê em** | **Ngày lễ 8/3** |
|  | **1** | **I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT** |  |  |  |  |  |  |
|  | **2** | **A. Phát triển vận động** |  |  |  |  |  |  |
|  | **3** | **1. Thực hiện các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp** |  |  |  |  |  |  |
| 1 |  6 | Thực hiện đúng kỹ thuật và thuần thục các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh, nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp |   |  Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục | Bài 6: (Hô hấp: Hít vào thở ra nhẹ nhàng/ Tay: Luân phiên đưa từng tay lên cao/ Lưng, bụng: Quay người sang phải sang trái 2 tay dang ngang/ Chân: 2 tay dang ngang khụy gối/ Bật: Bật chụm tách chân) | Khối | Sân chơi | x | TDS | TDS | TDS |   |
|  | **7** | **2. Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tố chất trong vận động** |   |  |  |  |  |
|  | **8** | **\* Vận động: đi** |  |   |  |  |  |  |
| 2 | 26 | Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi lên, xuống trên ván dốc dài 2,5m, rộng 0,3m, một đầu kê cao 0,3m |  | Đi trên ván kê dốc (dài 2,5m, rộng 0,3m, một đầu kê cao 0,3m) | Tiết học "Đi trên ván kê dốc"- HĐNT: TC: đi trên cầu nghiêng | Lớp  | Lớp học+ sân chơi |   |   | HĐH+HĐNT |   |  Đối với cháu: Bá Tuệ (Gặp khó khăn về vận động) giảm độ cao của bục kê xuống còn 0,2m |
|  | **49** | Vận động: bò, trườn, trèo |   |  |  |  |  |
| 3 | 60 | Biết phối hợp tay chân nhịp nhàng, khéo léo trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm đúng kỹ thuật |  | Phối hợp tay chân nhịp nhàng, khéo léo trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm đúng kỹ thuật | Tiết học: Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm | Lớp  | Lớp học |   |   |   | HĐH |   |
|  | **65** | \* Vận động: tung, ném, bắt |   |  |  |  |  |
| 4 | 81 | ***Ném được trúng đích đứng cao 1,5m ở khoảng cách xa 2m, đường kính 40cm bằng 1 tay/ 2 tay*** | ***x*** | ***Ném được trúng đích đứng cao 1,5m ở khoảng cách xa 2m, đường kính 40cm bằng 1 tay/ 2 tay*** | ***Tiết học: Ném trúng đích thẳng đứng-HĐNT: Trò chơi Ném còn***  | ***Lớp*** | ***Lớp học+ sân chơi*** |  | ***HĐH+ HĐNT*** |  |  | ***Tăng khoảng cách ném xa từ 2m đến 2,5m*** |
|  | **90** | **\* Vận động: bật, nhảy** |   |  |  |  |  |
| 5 | 104 | Bền bỉ, dẻo dai và giữ được thăng bằng khi nhảy lò cò 5m |  | Nhảy lò cò 5m | Tiết học: Nhảy lò cò 5m- HĐNT: Trò chơi Nhảy lò cò | Lớp | Lớp học+ sân chơi |   | HĐH+HĐNT |   |   |   |
| 6 | 106 | ***Khéo léo, mạnh dạn tự tin khi chơi các trò chơi vận động, trò chơi dân gian*** | ***x*** | ***Chơi một số trò chơi dân gian về chủ đề lễ hội*** | ***Tổ chức cho trẻ chơi một số trò chơi dân gian: Ném còn, cướp cờ, bịt mắt bắt dê, nhảy lò cò, đánh đu…*** | ***Lớp***  | ***Sân chơi*** |  | ***HĐNT*** | ***ĐTT*** | ***HĐNT*** |  |
|  | **107** | **3. Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt** |   |  |  |  |  |
| 7 |  115 | Tô màu kín, không chờm ra ngoài đường viền các hình vẽ |    | Tô màu các hình rỗng, hình vẽ theo chủ đề | Tô màu chữ rỗng b,d,đ, l,m,n | Nhóm | Lớp học |   | HĐG |   | HĐG |   |
|  | **135** | **B. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe** |   |  |  |  |  |
|  | **136** | **1. Nhận biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe** |   |  |  |  |  |
| 8 |  147 | Biết mỗi thực phẩm có nhiều dạng chế biến và cách ăn khác nhau. Có khả năng thực hành một số thao tác cơ bản trong chế biến một số món ăn, thức uống đơn giản |  | Kể tên chế biến một số món ăn, nước uống ngày tết | - Thực hành thao tác chế biến món: Gói bánh chưng, nặn bánh trôi, nộm rau, pha chế nước uống- HĐG: Trò chơi: Chọn thực đơn món ăn, nước uống ngày tết, lễ hội | Nhóm | Lớp học |   | HĐG | ĐTT | HĐG |   |
| 9 |  156 |  Trẻ được chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng theo khoa học |  |  - Một số chế độ ăn trong ngày tết tránh bị rối loạn tiêu hóa | - Trò chuyện chế độ ăn đảm bảo sức khỏe | Nhóm | Lớp học | x | VS-AN | HĐG |   |   |
|  | **177** | **3. Hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt, giữ gìn sức khỏe** |   |  |  |  |  |
| 10 | 201 | Có một số thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh |   | Không khạc nhổ bừa bãi, đeo khẩu trang phòng bệnh khi đi tham quan, tiếp xúc đông người | Trò chuyện, giáo dục trẻ Không khạc nhổ bừa bãi, đeo khẩu trang, sát khuẩn phòng bệnh khi đi tham quan, tiếp xúc đông người- Hướng dẫn trẻ đeo khẩu trang đúng cách | Lớp | Lớp học |   | ĐTT | VS-AN | VS-AN |  |
|  | **208** | **4. Nhận biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh** |   |  |  |  |  |
| 11 | 225 | Tự giác thực hiện được một số quy định về an toàn tại nơi công cộng |  | Quy định đảm bảo an toàn nơi công cộng | Trò chuyện: Quy định đảm bảo an toàn khi tham gia lễ hôi và nơi công cộng |   | Lớp học | x |   | HĐC |   |   |
|  | **226** | **II. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC** |  |   |  |  |  |  |
|  | **244** | **3. Động vật và thực vật**  |  |   |  |  |  |  |
| 12 |  258 | Có khả năng tự quan sát, phán đoán để phát hiện được mối liên hệ đơn giản giữa, cây với môi trường sống và cách chăm sóc bảo vệ |   | Quan sát một số cây, rau trong sân trường | HĐNT: Quan sát Cây hoa cúc, hoa trạng nguyên, hoa đào, cây vú sữa, cây khế, đu đủ….. | Lớp | Sân chơi |   | HĐNT | HĐNT | HĐNT |   |
|  | **261** | **\* Thời tiết, mùa** |  |   |  |  |  |  |
| 13 | 265 | Biết thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa trong năm |  | Thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa trong năm | - HĐNT:Quan sát thời tiết mùa đông xuân trong ngày- Trò chuyện về các mùa trong năm | Lớp | Sân chơi |   | HĐC  |   | HĐNT |   |
| 14 |  267 |  Dự đoán được một số hiện tượng tự nhiên đơn giản sắp xảy ra |  | Dấu hiệu dự báo về sự xuất hiện của một số hiện tượng tự nhiên  | HĐNT: Quan sát và dự đoán một số thay đổi của hiện tượng tự nhiên trong ngày: Mưa, nắng, gió…. | Lớp | Sân chơi |   | HĐNT |   |   |   |
|  | **292** | **5. Công nghệ** |  |  |   |  |  |  |  |
| 15 |  295 | ***Chủ động tương tác với các bài giảng Elearning/ phần mềm trò chơi trên máy tính*** | ***x*** | ***Chơi phần mềm trò chơi/ bài giảng Elearning trên máy tính*** | ***HĐG: Tổ chức cho trẻ Chơi phần mềm trò chơi: Tìm hiểu về chọi trâu Đồ Sơn*** | ***Nhóm*** | ***Lớp học*** |  |  | ***HĐG*** |   |   |
|  | **289** | **B. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán** |  |   |  |  |  |  |
|  | **290** | **1. Nhận biết tập hợp, số lượng, số thứ tự, đếm** |  |   |  |  |  |  |
| 16 | 312 | Biết được chữ số, số lượng, số thứ tự trong phạm vi 9 |  | Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 9 | -Tiết học: Bé làm quen với số 9 và tạo nhóm 9 đối tượng - Trò chơi cắt dán hoa đủ số lượng 9- HĐC: Ôn số lượng trong phạm vi 9 | Lớp | Lớp học | x |   |   | HĐH+HĐG+HĐC |   |
| 17 |  330 | Biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 8 bằng các cách khau và đếm.Biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 8 thành hai nhóm bằng ít nhất 2 cách và so sánh số lượng |   |  Tách nhóm đối tượng thành 2 nhóm nhỏ hơn trong phạm vi 8 | -Tiết học: Bé tách tách nhóm đối tượng thành 2 nhóm nhỏ hơn trong phạm vi 8- HĐG: Trò chơi: Chia nhóm trống hội, cờ hội, kiệu rước có số lượng 8 thành 2 nhóm nhỏ hơn | Nhóm | Lớp học |   | HĐH+HĐG |   |   |   |
|  | **377** | **C. Khám phá xã hội** |   |  |  |  |  |
|  | **378** | **1. Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng** |   |  |  |  |  |
| 18 | 391 | ***Kể được một số địa điểm công cộng gần gũi nơi trẻ sống*** | ***x*** | ***Một số địa điểm công cộng gần gũi***  | ***Trò chuyện về một số địa điểm điểm công cộng : Khu vui chơi, nhà hát lớn…Vườn hoa, công viên*** | ***Lớp*** | ***Lớp học*** |  |  |  | ***HĐC*** |   |
|  | **396** | **3. Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh**  |  |   |  |  |  |  |
| 19 | 399 | Kể được tên và hoạt động nổi bật của một số lễ hội, sự kiện văn hóa tại địa phương |  | Tên và hoạt động nổi bật của ngày tết nguyên đán | Tiết học: Bé tìm hiểu về ngày tết nguyên Đán- HĐG: Trò chơi Tìm hiểu về tết nguyên đán (Món ăn, Hoạt động, trò chơi) | Lớp | Lớp học |   | HĐH+HĐG |   |   |   |
| Tên và hoạt động nổi bật của ngày lễ 8/3 | - Tiết học: Gala 8/3- Trò chuyện về ngày 8/3 | Lớp  | Lớp học |   |   |   | HĐHTN |   |
| Tên và hoạt động nổi bật của lễ hội chọi trâu và một số lễ hội khác ở Hải phòng | -Tiết học: Tìm hiểu về lễ hội truyền thống của địa phương- HĐG: Trò chơi tìm hiểu về lễ hội Hải Phòng (Lễ hội Từ Lương Xâm, chọi trâu, lễ hội hoa phượng đỏ: Các hoạt động, đồ dùng, trang phục, trò chơi) | Lớp | Lớp học |   |   | HĐH+HĐG |   |   |
|  | **406** | **III. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ**  |  |   |  |  |  |  |
|  | **407** | **A. Nghe hiểu lời nói** |  |   |  |  |  |  |
| 20 |  413 |  Có khả năng nghe hiểu và thực hiện được các hướng dẫn bằng lời trong các hoạt động cá nhân, tập thể để hoàn thành nhiệm vụ |  | Nghe hiểu làm theo các hướng dẫn của cô, bố mẹ khi đi thăm quan, làm đồ chơi, chơi các trò chơi dân gian | -Tham quan, trải nghiệm, làm đồ chơi - Tham gia lễ hội Từ Lương xâm cùng gia đình | Lớp+ cá nhân | Ngoài nhà trường |   | LH | TQDN |   |   |
| 21 | 415 | Có khả năng nghe hiểu, sử dụng các câu đơn, câu mở rộng, câu phức trong giao tiếp |  | Nghe hiểu, sử dụng các cau đơn, câu ghép có các từ : Lễ hội, trò chơi dân gian, Tết nguyên đán…. | Rèn trẻ kỹ năng sử dụng đúng các câu đơn, câu ghép có chứa các từ lễ hội, trò chơi dân gian, Tết nguyên đán…. | Nhóm | Lớp học |   | HĐC |   |   |   |
| 22 |  416 |  Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện |  | Nghe kể chuyện về chủ đề lễ hội | Tiết học: "Truyền thuyết chọi trâu Đồ Sơn"- HĐC: Nghe kể và xem phim hoạt hình về chọi trâu Đồ Sơn | Lớp | Lớp học | x |   | HĐH+HĐC |   |   |
| 23 |  417 |  Có khả năng nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện |  | Nghe các bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện | -Nghe bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè : Vè chúc tết, xúc xắc xúc xẻ, ca dao về lễ hội chọi trâu, giỗ tổ Hùng Vương- Nghe một số bài dân ca: Ru con mùa đông, cò lả…. | Lớp | Lớp học |   | VS-AN |   | ĐTT |   |
|  | **422** | **B. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày** |  |  |   |  |  |  |  |
| 24 |  428 | Sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm phù hợp với ngữ cảnh |   | Sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm của lễ hội, địa danh, danh nhân phù hợp với ngữ cảnh | Rèn kỹ năng sử dụng đúng các từ: Đền thờ, Đức Vương Ngô Quyền, Lễ hội chọi trâu | Lớp | Ngoài nhà trường |   |   | HĐC |   |   |
| 25 | 434 | Biết miêu tả sự việc có nhiều tình tiết theo trình tự với một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái,.. của nhân vật |  | Kể lại truyện về lễ hội |  HĐG: Kể truyện theo tranh về chọi trâu Đồ Sơn | Nhóm | Lớp học |   |   | HĐG |   |   |
| 26 |  435 | Có khả năng đọc thuộc bài thơ, phù hợp độ tuổi và chủ đề thực hiện |   | Làm quen với một số bài thơ, ca dao, vè về chủ đề: Vè chúc tết, bó hoa tặng cô, | Tiết học: Dạy bé đọc thơ “Bó hoa tặng cô” | Lớp | Lớp học |   |  |  | HĐH+HĐC |   |
| -Tiết học: Vè chúc tết- HĐC: Đọc diễn cảm bài thơ, vè, ca dao: Vè chúc tết, ca dao về lễ hội chọi trâu, bó hoa tặng cô | Lớp | Lớp học |  | HĐH+HĐC |   | HĐC |  |
| 27 |  458 | Biết kể chuyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân |  | Kể chuyện theo tranh và theo kinh nghiệm của bản thân | - HĐC:Kể lại chuyến tham quan Từ Lương Xâm của bé theo kinh nghiệm của bản thân, tranh | Lớp | Lớp học |   |   | HĐC | HĐG |  |
|  | **452** | **C. Làm quen với việc đọc - viết** |  |   |  |  |  |  |
| 28 |  474 | Có khả năng nhận dạng các chữ cái d,d,đ trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa |  | Nhận dạng và phát âm đúng chữ cái b,d,đ | + Tiết học: Bé làm quen chữ cái b - d - đ- HĐG: Trò chơi: Gạch chân, ghép từ, nối chữ cái, ghép nét chữ | Khối | Lớp học | x | HĐH+HĐG+HĐC |  |   |   |
| 29 | 478 | Có khả năng nhận dạng các chữ l,m ,n trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa |  |  Nhận dạng và phát âm đúng chữ cái l, n, m | - Tiết học :Bé làm quen chữ cái n - l - m -HĐG: Trò chơi: Gạch chân, ghép từ, nối chữ cái, ghép nét chữ- HĐC: Ôn luyện chữ cái đã học: b, d, đ, l.m, n | Khối+ Lớp | Lớp học | x |   | HĐH+HĐG+HĐC |  |   |
| 30 |  484 |  Biết tô, một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình |  | Tô các nét chữ chấm mờTên của mình | Tô các chữ b,d,đ,m,n,l theo chấm mờ | Nhóm | Lớp học |   |   |   | HĐC |   |
|  | **486** | **IV. LĨNH VỰC TÌNH CẢM - KỸ NĂNG XÃ HỘI** |  |   |  |  |  |  |
|  | **502** | **2. Thể hiện sự tự tin, tự lực** |  |   |  |  |  |  |
| 31 | 507 | Có khả năng tự làm được một số việc đơn giản trong sinh hoạt hàng ngày |   | Rót nước mời khách | Trò chơi gia đình: cách rót nước mời khách  | Nhóm | **Lớp học** | x |  |  | **HĐG+HĐC** |  |
|  | **526** | **3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh** |  |  |  |  |
| 32 | 542 | Biết một vài cảnh đẹp, di tích lịch sử, lễ hội và một vài nét văn hóa truyền thống (trang phục, món ăn) của quê hương đất nước |  | Một vài cảnh đẹp đi tích lịch sử, văn hóa của địa và lễ hội  | -Trao đổi với phụ huynh cho trẻ đi thăm quan Từ Lương Xâm. | Lớp | Lớp học |   |  ĐTT |  |   |   |
|  | **544** | **B. Phát triển kỹ năng xã hội** |  |   |  |  |  |  |
|  | **545** | **1. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội** |  |   |  |  |  |  |
| 33 |  552 |  Có thói quen chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi và xưng hô lễ phép với người lớn |  | Lời nói và cử chỉ lễ phép, lịch sự trong giao tiếp | Tiết học: Lời chúc tết đáng yêu | Lớp | Lớp học |   | HĐH |   |  ĐTT |   |
| 34 |  554 | Biết lắng nghe ý kiến của người khác và trao đổi ý kiến, chia sẻ kinh nghiệm của mình với các bạn |  | Lắng nghe và trao đổi ý kiến với người khác | HĐG: Hướng dẫn trẻ trao đổi cùng nhau với bạn trong góc chơi và góc chơi khác | Lớp | Lớp học |   |   |   | HĐG |   |
| 35 |  561 | Biết nhận xét và tỏ thái độ với hành vi" đúng" - " sai", " tốt" - " xấu" ; nhận ra việc làm của mình có ảnh hưởng đến người khác |   | Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi " đúng" - " sai", " tốt" - " xấu" | HĐG:Trò chơi: Chọn hành vi đúng sai | Nhóm | Lớp học |   |   |   | HĐG |   |
|  | **566** | **2. Quan tâm đến môi trường** |  |   |  |  |  |  |
| 36 |  571 | Có hành vi bảo vệ môi trường trong sinh hoạt hàng ngày và biết nhắc nhở mọi người xung quanh cùng thực hiện |   | Hành vi giữ gìn, bảo vệ môi trường trong sinh hoạt hàng ngày | Hướng dẫn trẻ giữ gìn vệ sinh : khu vực vệ sinh, các góc chơi | Lớp | Lớp học | x | VS-AN |   | VS-AN |   |
|  | **574** | **V. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ** |  |   |  |  |  |  |
|  | **575** | **A. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật** |  |   |  |  |  |  |
| 37 |  579 | Chăm chú lắng nghe, và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện |   | Nghe bài hát, bản nhạc; thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; kể chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện | ĐTT: Nghe một số bài hát : Hoa lá mùa xuân,chúc tết, hoa thơm bướm lượn, quà 8/3. | Khối+Lớp | Lớp học |   | ĐTT | ĐTT | ĐTT |   |
|  | **581** | **B. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình** |  |   |  |  |  |  |
| 38 | 588 | Biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ… |  |  Hát một số bài hát về chủ đề : Chúc tết | -Tiết học: Dạy hát: Chúc tết- HĐC: Hát thể hiện cảm xúc theo nhịp bài hát"Chúc tết" | Lớp | Lớp học | x | HĐH+HĐC |   |   |   |
| 39 | 591 | Có khả năng vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa) |  | Vận động nhịp nhàng theo tiết tấu phối hợp bài hát: Cái bống | -Tiết học: Lễ hội âm nhạc dân gian | Lớp | Lớp học | x | HĐH |   |   |   |
| 40 | 598 | Biết phối hợp các kĩ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối |  | Vẽ phối hợp các nét để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối | -Vẽ tranh ngày tết, bánh chưng, bánh dầy…vẽ trâu chọi, vẽ hoa, quà 8/3 | Nhóm | Lớp học |   |  HĐG |  HĐG |  HĐG |   |
| 41 | 601 | Biết phối hợp các kĩ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoa, bố cục cân đối |  | cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoa, bố cục cân đối | Cắt dán hình chiếc bánh chưng, hình hoa | Nhóm | Lớp học |   | HĐG |   |  HĐG |   |
| 42 | 604 | Biết phối hợp các kĩ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối |  | Phối hợp các kĩ năng nặn để tạo thành hình pháo đất | Tiết học: Nặn pháo đất | Lớp  | Sân chơi |   | HĐH+HĐG |   |   |   |
|  | 613 | **C. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)** |  |   |  |  |  |  |
| 43 |  616 |  Có khả năng tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích |  | Tự nghĩ ra các h́nh thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích | Trò chơi: Bé tập làm nhạc sỹ | Lớp | Lớp học |   |   |   | HĐC |   |
| 44 |  622 |  Có khả năng tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích |  | Làm đồ chơi từ các nguyên học liệu | -Tiết học: Làm trâu chọi từ các nguyên học liệu (Dự án làm con trâu đồ chơi)- HĐG: Làm con trâu đồ chơi, làm giỏ hoa | Lớp | Lớp học |   |   | HĐH+HĐG |  HĐG |   |
| 45 |  623 |  Có khả năng nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích |  | Nói lên ý tưởng tạo hình của mình | HĐC: Trò chuyện với trẻ trình bày ý tưởng của mình | Lớp | Lớp học |   | HĐG+HĐC | HĐC |   |   |
| 46 |  625 |  Biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình |  | Đặt tên cho sản phẩm tạo hình của mình | HĐC: Hướng dẫn trẻ đặt tên cho sản phẩm của mình | Lớp | Lớp học |   |   | HĐG+HĐC | HĐC  |   |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  **CỘNG TỔNG SỐ NỘI DUNG PHÂN BỔ VÀO CHỦ ĐỀ** | **25** | **23** | **22** |  |
| **Trong đó: - Lĩnh vực thể chất** | 8 | 7 | 6 |  |
|  **- Lĩnh vực nhận thức** | 4 | 3 | 5 |  |
|  **- Lĩnh vực ngôn ngữ** | 5 | 6 | 4 |  |
|  **- Lĩnh vực tình cảm kỹ năng xã hội** | 2 | 2 | 4 |  |
|  **- Lĩnh vực thẩm mỹ** | 6 | 5 | 3 |  |
|    Chia theo chế độ sinh hoạt                          | **Cộng tổng số nội dung phân bổ vào chủ đề** | **38** | **30** | **30** |  |
| **Trong đó: - Đón trả trẻ** | 3 | 3 | 3 |  |
| **- Thể dục sáng** | 1 | 1 | 1 |  |
| **- HĐG** | **9** | **8** | **8** |  |
| + HĐG | 4 | 4 | 5 |  |
|  + HĐH+HĐG+HĐC | 1 | 1 | 1 |  |
|  + HĐG+HĐC | 1 | 1 | 1 |  |
|  + HĐH+HĐG | 3 | 2 | 1 |  |
| **- HĐNT** | **5** | **3** | **3** |  |
| + HĐNT | 3 | 2 | 3 |  |
|  + HĐH+HĐNT | 2 | 1 | 0 |  |
| **- VS-AN** | **3** | **2** | **2** |  |
| **- HĐC** | **6** | **7** | **7** |  |
| + HĐC | 2 | 5 | 4 |  |
|  + HĐH+HĐG+HĐC | 1 | 1 | 1 |  |
|  + HĐH+HĐC | 2 | 1 | 1 |  |
|  + HĐG+HĐC | 1 | 0 | 1 |  |
| **- HĐTN** | **1** | **1** | **1** |  |
| + HĐKH | 0 | 0 | 0 |  |
|  + HĐHTN | 0 | 0 | 1 |  |
| + TQDN | 0 | 1 | 0 |  |
| + HĐTN | 0 | 0 | 0 |  |
| + HĐLH | 1 | 0 | 0 |  |
| **- HĐH** | **10** | **5** | **5** |  |
| Chia theo giờ cụ thể | ***Giờ thể chất*** | *2* | *1* | *1* |  |
| ***Giờ nhận thức*** | *2* | *1* | *2* |  |
| ***Giờ ngôn ngữ*** | *2* | *2* | *1* |  |
| ***Giờ TC\_KNXH*** | *1* | *0* | *0* |  |
| ***Giờ thẩm mỹ*** | *3* | *1* | *1* |  |

**II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH CÁC CHỦ ĐỀ NHÁNH:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên chủ đề nhánh** | **Số tuần thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Người phụ trách** | **Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có)** |
| Ngày tết quê em | 2 | Từ 7/2 đến 18/2/2022 |  |  |
| Lễ hội quê em | 1 | Từ 21/2/2022 đến 25/2/2022 |  |  |
| Ngày lễ 8/3 | 1 | Từ 28/2/2022 đến 4/3/2022 |  |  |

**III. CHUẨN BỊ:**

| **Nhánh****Đối tượng** | **Nhánh “Ngày tết quê em”** | **Nhánh “Lễ hội quê em”** | **Nhánh “Ngày lễ8/3”** |
| --- | --- | --- | --- |
| Giáo viên | Giáo viên 1:- Xây dựng kế hoạch bài soạn chủ đề nhánh- Tạo môi trường theo chủ đề+ Xây dựng các góc chơi, nội dung chơi.+ Chẩn bị một số hình ảnh về ngày tết: Món ăn, hoạt động, trò chơi+ Trang trí lớp học ngày tết: Trang ngày tết, hoa đào, mai, + Các con rối tay, quoe + Một số đồ dùng hóa trang....+Chuẩn bị các nội dung tuyên truyền về chủ đề: Hình ảnh ngày tết, chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1, phòng chống dịch bệnh theo mùa, chế độ ăn bổ sung rau- Chuẩn bị đồ dùng cho các tiết học trong chủ đề | Giáo viên 1:- Xây dựng kế hoạch bài soạn chủ đề nhánh-Tạo môi trường theo chủ đề+ Xây dựng các góc chơi, nội dung chơi.+ Chẩn bị một số hình ảnh một số lễ hội, đồ dùng, hoạt động, đồ chơi về chủ đề+ Chuẩn bị các nội dung tuyên truyền về chủ đề: Hình ảnh về lễ hội Từ Lương Xâm, chọi trâu Đồ Sơn...- Chuẩn bị đồ dùng cho các tiết học trong chủ đề | Giáo viên 1:- Xây dựng kế hoạch bài soạn chủ đề nhánh- Tạo môi trường theo chủ đề+ Xây dựng các góc chơi, nội dung chơi.+ Chẩn bị một số hình ảnh về ngày 8/3: Hoạt động kỷ niệm, món quà....+ Con rối các loại, tranh chuyện về chủ đề+ Chuẩn bị các nội dung tuyên truyền về chủ đề: Hình ảnh về ngày 8/3, Tuyên truyền dinh dưỡng và chế độ ăn hợp lý cho trẻ béo phì, Tuyên truyền về phòng chống xâm hại trẻ mầm non (Hình ảnh về các nguy cơ, số điện thoại hỗ trợ, cách hướng dẫn con phòng tránh bị xâm hại)+ Chuẩn bị đồ dùng cho các tiết học trong chủ đề |
|  Giáo viên 2:- Chuẩn bị các điều kiện về vệ sinh chăm sóc: Nước uống, vệ sinh sắp xếp phòng nhóm- Phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ trong lớp | Giáo viên 2:- Chuẩn bị các điều kiện về vệ sinh chăm sóc: Nước uống, vệ sinh sắp xếp phòng nhóm | Giáo viên 2:- Chuẩn bị các điều kiện về vệ sinh chăm sóc: Nước uống, vệ sinh sắp xếp phòng nhóm- Phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ trong lớp |
| Nhà trường | - Duyệt nội dung chuyên môn, kế hoạch bài soạn-Kiểm tra góp ý vào kế hoạch hoạt động, tạo môi trường theo chủ đề | - Duyệt nội dung chuyên môn, kế hoạch bài soạn-Kiểm tra góp ý vào kế hoạch hoạt động, tạo môi trường theo chủ đề | - Duyệt nội dung chuyên môn, kế hoạch bài soạn-Kiểm tra góp ý vào kế hoạch hoạt động, tạo môi trường theo chủ đề |
| Phụ huynh | - Ủng hộ nguyên học liệu thực hiện chủ đề- Tạo cơ hội giúp con tìm hiểu về ngày tết: Trò chuyện với con về ngày tết, cho trẻ trải nghiệm tham gia các hoạt động ngày tết tại gia đình | -Ủng hộ nguyên học liệu thực hiện chủ đề: Nguyên học liệu làm trâu chọi: Ống nhựa, lá cây, lõi giấy vệ sinh.....- Cùng con tìm hiểu về chủ đề: Lễ hội quê em: Cho trẻ đi đến thăm di tích Từ Lương Xâm, Cho trẻ Xem hình ảnh lễ hội chọi trâu, núi voi, ...trên Youtube... | - Ủng hộ nguyên học liệu thực hiện chủ đề: Ống hút, giỏ hoa, ống nhụa.....- Cùng con tìm hiểu về ngày 8/3: Trò chuyện về ý nghĩa, các hoạt động kỷ niệm ngày 8/3 của gia đình.... |
| Trẻ | - Đi học đúng giờ đảm bảo chế độ sinh hoạt hàng ngày | - Đi học đúng giờ đảm bảo chế độ sinh hoạt hàng ngày | - Đi học đúng giờ đảm bảo chế độ sinh hoạt hàng ngày |

**IV. KHUNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TOÀN CHỦ ĐỀ:**

| **TT** | **Hoạt động** | **Phân phối vào các ngày trong tuần** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ 2** | **Thứ 3** | **Thứ 4** | **Thứ 5** | **Thứ 6** |
| 1 | Đón trẻ | - Nghe bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè : Vè chúc tết, xúc xắc xúc xẻ, ca dao về lễ hội chọi trâu, giỗ tổ Hùng Vương- Hướng dẫn trẻ cách rót nước mời khách- Nghe một số bài hát về tết mùa xuân và minh hoa theo: Hoa lá mùa xuân, chúc tết, hoa thơm bướm lượn, quà 8/3- Trao đổi với phụ huynh về chủ đề: Phụ huynh hỗ trợ trẻ sưu tầm và chuẩn bị nguyên học liệu; cho trẻ đi tham quan Từ Lương Xâm.- Quan sát nhắc nhở trẻ lễ phép chào hỏi-Tổ chức cho trẻ chơi một số trò chơi dân gian: Ném còn, cướp cờ, bịt mắt bắt dê, nhảy lò cò.- Tổ chức cho trẻ chơi góc:Thực hành thao tác chế biến món: Gói bánh chưng, nặn bánh trôi - Hướng dẫn trẻ đeo khẩu trang đúng cách- Trao đổi với phụ huynh về thực hiện 5k phòng chống dịch bệnh: Đo thân nhiệt, đeo khẩu trang, sát khuẩn, ký xác nhận sổ theo dõi tình trạng sức khỏe cua trẻ khi đến lớp, |  |
| 2 | Thể dục sáng | - Khởi động: Đi theo nhịp trống-Trọng động: Tập 5 động tác kết hợp với bài: Chúc tết, mùa xuân của bé.......+ Hô hấp: Hít vào thở ra nhẹ nhàng+ Tay: Luân phiên đưa từng tay lên cao+ Lưng, bụng: Quay người sang phải sang trái 2 tay dang ngang,+ Chân: 2 tay dang ngang khụy gối+ Bật: Bật chụm tách chân- Trò chơi : Cây cao cỏ thấp- Hồi tĩnh: Đi nhẹ nhàng quanh sân, vào lớp. |  |
| 3 | Hoạt động học | **Nhánh 1****“Ngày tết quê em”** |  *Ngày 7/2*- Lĩnh vực: PTTC- Tên HĐH: Ném trúng đích đứng ở khoảng cách xa 2m-2,5m, cao 1,5m, đường kính 40cm bằng 1 tay |  *Ngày 8/2*- Lĩnh vực: PTNT- Tên HĐH: Bé tìm hiểu về ngày tết nguyên Đán |  *Ngày 9/2*- Lĩnh vực: PTTC-KNXH-Tên HĐH: Lời chúc đáng yêu |  *Ngày 10/2** Lĩnh vực: PTNT

- Tên HĐH: Vè chúc tết |  *Ngày 11/2*- Lĩnh vực: PTTM- Tên HĐH: Dạy hát chúc tết |  |
|  *Ngày 14/2*- Lĩnh vực: PTTC-Tên HĐH: Nhảy lò cò 5m  |  *Ngày 14/2*- Lĩnh vực: PTTM-Tên HĐH: Lễ hội âm nhạc dân gian |  *Ngày 16/2** Lĩnh vực: PTNN

-Tên HĐH: Bé làm quen chữ cái b,d, đ  | *Ngày 17/2*- Lĩnh vực:PTNT- Tên HĐH: Bé tách tách nhóm đối tượng thành 2 nhóm nhỏ hơn trong phạm vi 8 | *Ngày 18/2*- Lĩnh vực: PTNT-Tên HĐH: Nặn pháo đất |  |
| **Nhánh 2****“Lễ hội quê em”** | * *Ngày 21/2*
* Lĩnh vực: PTNT

-Tên HĐH: Bé tìm hiểu về lễ hội truyền thống của địa phương | * *Ngày 22/2*
* Lĩnh vực:PTTC

-Tên HĐH: Đi trên ván kê dốc | * *Ngày 23/2*
* - Lĩnh vực: PTNN

- Tên HĐH: Truyền thuyết chọi trâu Đồ Sơn | * *Ngày 24/2*

-Lĩnh vực: PTTM-Tên HĐH: Làm trâu chọi từ các nguyên học liệu(Tiết học theo dưới hình thức ứng dụng STEAM | * *Ngày 25/2*

-Lĩnh vực: PTNN-Tên HĐH: Bé làm quen chữ l, n, m |  |
|  | **Nhánh 3****“Ngày lễ 8/3”** | *Ngày 28/2** Lĩnh vực: PTTC

-Tên HĐH: Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm |  *Ngày 1/3** Lĩnh vực: PTNN

-Tên HĐH: Thơ “Bó hoa tặng cô”  | * *Ngày 2/3*
* - Lĩnh vực: PTNT

-Tên HĐH: Bé làm quen với số 9 và tạo nhóm 9 đối tượng | * *Ngày 3/3*

- Lĩnh vực: PTTM* -Tên HĐH: Bé làm lẵng hoa từ ống hút và tăm bông
 | * *Ngày 4/3*
* - Lĩnh vực:PTNT

-Tên HĐH:Gala 8/3 |  |
| 4 | Hoạt động ngoài trời | **Nhánh 1****“Ngày tết quê em”** | * *Ngày 7/2*
* QS: Cây hoa đào
* TCVĐ: Đi cầu đi quán
* Chơi tự do tại khu vườn cổ tích
 | * *Ngày 8/2*
* QS: Thời tiết
* TCVĐ: Trò chơi ném còn
* - Chơi tự do tại khu vườn cổ tích
 | * *Ngày 9/2*
* QS: Cây hoa trạng nguyên

- Trò chơi dân gian: Đi cầu đi quán- Chơi tự do tại khu vườn cổ tích | * *Ngày 10/2*

- Qs: Thời tiết- TCVĐ: Đá cầu- Chơi tự do | * *Ngày 11/2*

- QS: Cây hoa mẫu đơn- TCVĐ: Lộn cầu vồng- Chơi tự do |  |
|  | * *Ngày 14/2*

-QS: cây rau diếp- TCVĐ: Mèo đuổi chuột- Chơi tự do: vẽ hình người bằng phấn | * *Ngày 15/2*

- QS: cây cau- TCVĐ: Thả đỉa ba ba- Chơi tự do | * *Ngày 16/2*

- QS: Thời tiết- TCVĐ: Chơi chuyền bóng”- Chơi tự do | * *Ngày 17/2*

- QS: Hoa cúc- Trò chơi dân gian: Nhảy lò cò- Chơi tự do với đồ chơi ngoài trời | * *Ngày 18/2*

- QS: Thời tiết-Trò chơi dân gian: Kéo co.- Chơi tự do |  |
| **Nhánh 2****“Lễ hội quê em”** | * *Ngày 21/2*

- QS: Cây khế.- TCVĐ: Nhảy qua vật cản- Chơi tự do | * *Ngày 22/2*

- QS: Cây lộc vừng- TCVĐ: Ximô khoai- Chơi tự do | * *Ngày 23/2*

- QS: Cây hoa dừa- TCVĐ: Kéo co.- Chơi tự do | * *Ngày 24/2*

- Qs: Thời tiết- TCVĐ: Đi trên cầu nghiêng - Chơi tự do | * *Ngày 25/2*

-QS: Cây rau mùng tơi- TCV Đ: Mèo đuổi chuột - Chơi tự do |  |
| **Nhánh 3****“Ngày lễ 8/3”** | * *Ngày 21/2*

- QS: Cây mít.- Trò chơi dân gian: Mèo đuổi chuột- Chơi tự do | * *Ngày 22/2*

- Quan sát: Quan sát lộc vừng- TCVĐ: Ximô khoai- Chơi tự do | * *Ngày 23/2*

- QS: Cây hồng xiêm- Trò chơi dân gian: Kéo co.- Chơi tự do | * *Ngày 24/2*

- QS: Thời tiết- TCVĐ: Đi trên cầu nghiêng - Chơi tự do | * *Ngày 25/2*

- QS: cây rau mùng tơi- Trò chơi dân gian: Bịp nắt bắt dê - Chơi tự do với các đồ chơi sân trường |  |
| 5 | Vệ sinh, ăn, ngủ | - Nghe một số bài dân ca: Ru con mùa đông, cò lả….- Hướng dẫn trẻ giữ gìn vệ sinh: Khu vực vệ sinh, giờ ăn ngủ+ Đi vệ sinh đúng nơi quy định+ Bỏ rác đúng nơi quy định trong phòng vệ sinh+ Không làm ướt khu vực nhà vệ sinh+ Giữ vệ sinh sạch sẽ khi ăn: Nhặt cơm vãi, lau tay, không nói chuyện trong khi ăn…- Trò chuyện, giáo dục trẻ không khạc nhổ bừa bãi, đeo khẩu trang phòng bệnh khi đi tham quan, tiếp xúc đông người.- Trò chuyện chế độ ăn đảm bảo sức khỏe+ Hướng dẫn trẻ ăn hết xuất, ăn đa dạng các món ăn+ Động viên những trẻ ít ăn rau trong bữa ăn+ Nhắc nhở trẻ béo phì thừa cân: Ăn tăng cường ăn món canh, rau trong bữa ăn. Giảm lương. |  |
| 6 | Hoạt động chiều | **Nhánh 1****“Ngày tết quê em”** | * *Ngày 7/2/2022*

- Trò chuyện với trẻ về ý nghĩa của các từ: Lễ hội, tết nguyên đán, trò chơi dân gian- Chơi tự do theo góc | * *Ngày 8/2/2022*

- Hướng dẫn trẻ bày tỏ ý tưởng tạo hình của mình khi vẽ về ngày tết- Chơi tự do theo góc | * *Ngày 9/2/2022*

- Làm quen với bài hát: Chúc tết- chơi vẽ theo ý thích | * *Ngày 10/2*

- Đọc diễn cảm bài vè chúc tết- Chơi  | * *Ngày 11/2*
* - Chơi một số trò chơi dân gian: Kéo co

- Chơi tự do theo góc |  |
| * *Ngày 14/2*

- Thể hiện theo nhịp bài hát:’Xúc xắc xúc xẻ”- Chơi tự do theo góc | * *Ngày 15/2*

- Làm quen với các hình thức vỗ đệm theo âm nhạc có sử dụng dụng cụ âm nhạc: Sắc xô, mô dừa, thanh la- Chơi tự chọn trong lớp | * *Ngày 16/2*
* - Ôn luyện chữ cái b,d,đ (Đọc phát âm, chơi trò chơi chọn chữ d.d,đ theo yêu cầu của cô)
* - Chơi các đồ chơi theo ý thích
 | * *Ngày 17/2*

Chơi trò chơi dân gian: xỉa cá mè- Đọc một số bài thơ : mùa xuân của bé, vè chúc tết | * *Ngày .18/2*

- Hướng dẫn trẻ cảm nhận và nhận xét tác phẩm tranh vẽ đẹp- Tổng kết chủ đề ngày tết quê em |  |
| **Nhánh 2****“Lễ hội quê em”** | * *Ngày 10/2*

- Trò chuyện với trẻ : Quy định đảm bảo an toàn khi tham gia lễ hôi…- - Chơi đồ chơi trong lớp | * *Ngày 11/2*

- Hướng dẫn trẻ nói lên ý tưởng của mình về bản thiết kế và cách làm con trâu đồ chơi.- Chơi các đồ chơi  | * *Ngày 12/2*

-Tổ chức cho trẻ xem phim hoạt hình về “truyền thuyết lễ hội chọi trâu”.- Rèn kỹ năng sử dụng đúng các từ: Đền thờ, Đức Vương Ngô Quyền, Lễ hội chọi trâu | * *Ngày 13/2*

-Trò chuyện nhận xét về sản phẩm con trâu đồ chơi trẻ làm được- Chơi tự do theo góc | * *Ngày 14/2*

Kể lại chuyến tham quan Từ Lương Xâm của bé theo kinh nghiệm của bản thân- Các nhóm dọn vệ sinh lớp học |  |
| **Nhánh 3****“Ngày lễ 8/3”** | *Ngày 28/2*- Trò chuyện về một số địa điểm điểm công cộng : Khu vui chơi, nhà hát lớn…Vườn hoa, công viên- Làm quen với bài thơ: “Bó hoa tặng cô”- Chơi đồ chơi trong lớp | *Ngày 1/3*-Tô các chữ b,d,đ,m,n,l theo chấm mờ-Chơi tự do theo góc | *Ngày 2/3*- Trò chơi: Bé tập làm nhạc sỹ: sử dụn các dụng cụ âm nhạc vỗ đệm theo nhịp bài hát: Quà 8/3 | *Ngày 3/3*-Trò chơi ai nhanh hơn: cắt dán hoa đủ số lượng 9 dán ghép thành bó hoa- Nghe các bài hát: Quà 8/3 | *Ngày 4/3*- Đọc diễn cảm bài thơ: Bó hoa tặng cô- Các nhóm dọn vệ sinh lớp học |  |

**V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GÓC CHI TIẾT:**

| **TT** | **Tên góc chơi** | **Mục đích – Yêu cầu** | **Các hoạt động / trò chơi trong góc chơi** | **Chuẩn bị** | **Phân phối****vào nhánh** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **N1** | **N2** | **N3** |
| 1 | Phân vai | Đầu bếp nhí | - Trẻ biết các nguyên liệu chế biến món ăn và thực hành một số thao tác trong chế biến- Biết sử dụng thành thạo các dụng cụ ăn uống | \* Nấu ăn:- Cách cuộn nem rán- Gói bánh chưng | - Tranh mẫu thao tác chế biến các món ãn- Tranh thao tác mời khách và giao hàng cho khách.- Các ðồ dùng nấu ãn: Nồi, chảo, bát, thìa….- Một số loại thực phẩm chế biến món ãn: bánh ða nem, một số loại rau củ, lá chuối, lá rong, gạo nếp | x |  |  |
| Nặn bánh trôi | - Bột nếp- Đường đỏ |  | x |  |
| Nộm rau | - Các loại rau củ- Đồ dùng bào rau củ- Lac, gia vị |  |  | x |
| Bác sĩ gia đình | -Trẻ biết thể hiện vai chơi bác sỹ, thực hiện các kỹ năng khám bệnh-Biết lựa chọn thuốc phù hợp cho bện nhân | - Trò chơi: Khám bệnh cho bệnh nhân: Chăm sóc sức khỏe gia đình ngày tết.- Cấp phát thuốc | - Đồ dùng trang phục bác sỹ- Một số loại thuốc lọ, thuốc viên-Bảng ghi tên thuốc tương ứng với bệnh- Hình ảnh tuyên truyền: Phòng chống dịch bệnh, ăn uống an toàn trong ngày tết | x |  |  |
| Siêu thị Mini | -Trẻ biết giao tiếp với khách hàng bằng cử chỉ ngôn ngữ lịch sự trong góc chơi- Tự lựa chọn trò chơi, phân vai chơi, lựa chọn vật liệu chơi, thực hiện vai trò trong nhóm chơi. | \* Trò chơi: Gian hàng ngày tết- Bán đồ dùng trang trí ngày tết- Bán một số món ăn ngày tết- Đóng gói một số sản phẩm: Bánh kẹo, trang trí mũ.....- Bán một số thực phẩm chế biến sẵn: Bánh kẹo, thịt...Các thực phẩm cá,rau trứng khác nhau | - Một số đồ chơi bánh kẹo, mứt tết....-.Đồ dùng phụ kiện để trẻ trang trí: Cành đào, hoa mai.....câu đối, trống hội | x |  |  |
| \* Gian hàng mới: Khu trưng bày lưu niệm về lễ hội:Trưng bày các hình ảnh về hoạt động, đồ dùng có trong lễ hội- Gian hàng bán các loại thực phẩm, đồ dùng  | - Tranh ảnh về lễ hội Từ Lương Xâm, chọi trâu....- Các loại thực phẩm: Tôm, cua, cá, rau, các loại bánh....- Một số trang phục dân gian: Áo dài, áo dân tộc. |  | x |  |
| \* Trò chơi: Gian hàng 8/3-Bán gói quà, lẵng hoa- Một số phụ kiện : Túi sách, ví, mũ, áo | - Giấy gói quà, hộp đựng quà bằng cattông- Bìa màu cứng để làm thiệp |  |  | x |
| Gia đình bé yêu | -Trẻ biết đóng vai một số thành viên trong gia đình- Biết thể hiện được vị trí của mình trong gia đình, công việc và nhiệm vụ của mỗi thành viên | - Trò chơi: Gia đình đón tết+ Đóng vai bố mẹ, các con+ Các thành viên phân công công việc- Tổ chức một số hoạt động của gia đình: chuẩn bị đón tết | - Một số đồ dùng, trang phục hóa trang các thành viên trong gia đình: Túi, áo của mẹ, đồ trang sức...- Hình ảnh hướng dẫn kỹ năng chơi: Cả gia đình trang trí nhà cửa đón tết, gia đình cùng nhau gói bánh chưng, làm bánh giầy...  | x |  |  |
|  |  | \*Trò chơi: Gia đình tham gia lễ hội | - Một số trang phục lễ hội: Áo dái dài, quần áo dân tộc- Một số hình ảnh an toàn khi tham gia lễ hội: Bé phải luôn đi cùng bố mẹ,đeo khẩu trang khi đến chỗ đông người..... |  | x |  |
|  |  | \* Trò chơi: Gia đình vui 8/3: Cùng nhau tổ chức liên hoan, tổ chức đi chơi ngày 8/3 | - Trang phục đồ dùng gia đình: Quần áo, hoa....- Một số hình ảnh về hoạt động tổ chức ngày 8/3 |  |  | x |
| 2 | Góc nghệ thuật | Bé khéo tay | - Trẻ biết sử dụng và phối hợp các nguyên học liệu khác nhau để tạo thành sản phẩm tạo hình đẹp- Rèn kỹ năng tô màu, sự khéo léo, nhanh nhẹn và tính tỉ mỉ ….- Giáo dục trẻ biết yêu cái đẹp và tự tạo ra cái đẹp. | - Vẽ, xé dán, nặn một số ðồ dùng ngày tết: Mâm ngũ quả, bánh chýng….- Làm một số ðồ dùng các nghề bằng nguyên liệu phế thải khác nhau.- Làm một số ðồ chõi sáng tạo bằng các nguyên học liệu khác nhau: Làm hoa ðào, hoa mai | - Tranh mẫu thao tác vẽ, nặn- Một số đồ chơi được làm từ các nguyên học liệu khác nhau- Giấy vẽ, bút, màu sáp, màu nước, giấy màu, hộp giấy, vỏ sữa, lọ nhựa, lá khô | x |  |  |
| -Vẽ, nặn, xé dán hình chú trâu chọi | - Lá đa, lá mít, lõi giấy vệ sinh, dây dứa nhỏ- Giấy màu các loại- Đất nặn |  | x |  |
| - Làm thiệp chúc mừng 8/3- Làm lẵng hoa từ nguyên học liệu thiên nhiên, phế liệu- Vẽ trang trí thiệp chúc mừng | - Sản phẩm mẫu gợi ý của cô- Giấy mầu, tăm bông, màu nước, ống hút nhựa, vỏ hộp... |  |  | x |
| Bé làm ca sỹ | - Biết sử dụng một số dụng cụ âm nhạc , tạo ra các âm thanh khác nhau theo sở thích- Biết sử dụng một số trang phục âm nhạc trong biểu diễn | - Sử dụng các dụng cụ âm nhạc tạo ra các âm thanh khác nhau- Hát vận động theo âm thanh của dụng cụ nhạc- Chơi với đàn oocgan | -Một số dụng cụ âm nhạc: Thanh la, đàn- Một số đồ dùng biểu diễn: Mũ múa, míc hát, nơ.... |  |  | x |
|  |  | \* Trò chơi: Lễ hội âm nhạc dân gian | - Một số trang phục dân gian: Áo dài, áo ba ba, áo tứ thân...- Dụng cụ âm nhạc dân dan: Quạt, trống, mõ | x | x |  |
| 3 | Xây dựng | Bé làm kỹ sư | - Trẻ biết xếp mô hình ngôi nhà của bé theo mẫu và theo cách sáng tạo của trẻ.- Trẻ biết sắp xếp, bố trí các khu vực hợp lý khoa học, sử dụng đồ dùng đa dạng- Rèn kỹ năng quan sát, tư duy và sự phối hợp các thành viên trong nhóm. Chơi đoàn kết với bạn . | - Trò chơi: +Xây chợ hoa ngày tết +Công viên mùa xuân | - Mô hình, mẫu xây khuôn viên chợ hoa ngày tết- Các khối lắp ghép, hàng rào, thảm cỏ, cây…. Dạng rời để trẻ lắp ghép- Một số mẫu thiết kế cho trẻ tham khảo | x |  |  |
| - Trò chơi: Xây sân thi đấu lễ hội chọi trâu | - Mẫu gợi ý của cô: Hình ảnh về sân thi đấu chọi trâu- Một số đồ dùng: Hàng rào, cờ hội |  | x |  |
| Xây Sân khấu tổ chức 8/3 | - Mẫu tham khảo của cô - Một số đồ chơi |  |  | x |
| Lắp ghép | - Trẻ biết sử dụng các miếng lắp ghép tạo hình các mẫu nhà khác nhau- Biết phối hợp cùng các bạn | - Lắp ghép mô hình trang trí khuôn viên chợ hoa ngày tết bằng các hình khối, lắp ghép hình khối, đài phun nước... | - các miếng ghép khác nhau đủ màu sắc,kích cỡ- Mẫu lắp ghép tham khảo- Hàng rào, ống nhựa, hình ghép nhiều màu sắc | x |  |  |
|  | - Lắp ghép hàng rào, hình con trâu  |  | x |  |
|  | - Lắp ghép bàn, ghế, sân khấu |  |  | x |
| 4 | Góc học tập | Khám phá xã hội | Trẻ biết thực hiện và thao tác với trò chơi trong các bảng chơi- Ôn luyện và củng cô nhận thức của trẻ- Rèn khả năng tư duy, ghi nhớ, sáng tạo của trẻ.- Hoàn thành công việc được giao | - Các bảng chơi: + Bé tìm hiểu ngày tết quê em: Món ăn, hoạt động, đồ dùng ngày tết, các trò chơi dân gian trong ngày tết.+ Ghép tranh về ngày tết: Bánh chưng, giò….  | - Lô tô hình ảnh về ngày tết: Món ăn, Đồ dùng trang trí, các hoạt động- Tranh rời bánh chưng, giò... | x |  |  |
| - Các bảng chơi:+ Lễ hội quê em: Lễ hội Từ Lương Xâm, chọi trâu, hoa phượng đỏ( Hoạt động, trang phục, đồ dùng, trò chơi)+ Chọn hành vi đúng sai khi tham gia lễ hội | - Hình ảnh tranh lô tô về các lễ hội, tranh hoạt động, tranh đồ dùng trong lễ hội: Trống, cờ, kiệu - Tranh hành vi đúng sai  |  | x |  |
| - Bảng bé tìm hiểu về lễ 8/3: Các hoạt động, món quà 8/3 | - Tranh lô tô có nội dung về ngày 8/3 |  |  |  |
| Bé làm quen với toán | - Trò chơi: Chia nhóm có số lượng 8 đối tượng thành 2 phần+ Cắt dán 8 đối tượng dán vào 2 nhóm, chọn số tương ứng+ Khoanh tròn thành 2 nhóm - Trò đường đến lễ hội | - Hình ảnh các nhóm đồ dùng, trang phục ngày tết+ Mẫu hướng dẫn của cô | x |  |  |
| - Hình ảnh trống, cờ- Bàn cờ, quân cờ, con xúc xắc |  | x |  |
|  | - Bảng chơi: Cắt dán đủ số lượng 9- Khoanh tròn nhóm có có số lượng 9 và tô màu- Tô màu số 9 rỗng | - Hình vẽ hoa, gói quà....- Tranh rỗng các nhóm có số khác nhau (7,8,9)- Tranh tô màu số 9 rỗng- Kéo, keo |  |  | x |
| Bé làm quen chữ cái | - Trẻ nhận biết đực các chữ cái đã học thông qua các trò chơi khác nhau- Ôn luyện và củng cố kiến thức đã học | - Các bảng chõi:+ Gạch chân chữ cái ðã học trong từ trong bài vè, thõ: Vè chúc tết, tết ðang vào nhà+ Ghép từ: Bánh chýng, bánh giày, hoa ðào….+ Sao chép các chữ cái trong từ + Tìm chữ cái còn thiếu trong từ+Tô màu chữ b,d, ð theo yêu cầu+ Ðôminô chữ cái | -Tranh ảnh có nội dung về chủ Tết- Mùa xuân, hoa- Tranh thơ chữ to có chữ cái cần gạch chân b,d đ, - Tranh có chứa từ thiếu chữ cái b,d,đ- Các quân đôminô | x |  |  |
|  |  | - Bảng chõi:+ Ghép từ về Tết và lễ hội Từ Lýõng Xâm, chọi trâu+ Gạch chân chữ l, n, m trong bài ca dao về lễ hội chọi trâu + Nối ðúng chữ cái trong từ với chữ cái yêu cầu+ Tìm chữ cái còn thiếu trong từ+ Ghép các nét rời thành chữ l, n,m+ Tô màu chữ và tranh theo yêu cầu | - Tranh chữ to có nội dung về ngày hội: Truyền thuyết chọi trâu -Tranh có chứa các từ: lễ hội, Đánh đu, bịt mắt bắt dê, Đập niêu....- Hình ảnh tranh rỗng có các chữ cái l, n, m: Tranh trống hội, cờ hội... - Tranh có chứa từ thiếu chữ cái: l, n, m- Các nét chữ rời- Bút gạch nối |  | x |  |
|  |  |  | -Tô màu chữ m,n,l rỗng theo yêu cầu- Gạch chân chữ m,n,l trong bài thõ- Ghép các nét chữ theo mẫu | -Tranh chữ n l ,m ,n rỗng- Tranh thơ: Bó hoa tặng cô- Các nét chữ m,n,l cắt rời, chấm tròn nhỏ |  |  | x |
| 5 | Góc sách truyện | Bé cùng xem sách | - Trẻ biết cách mở sách và xem sách đúng cách- Biết tạo ra các quyển album về gia đình của bé- Giáo dục trẻ biết giữ gìvà sắp xếp sách gọn gàng. Thể hiện tình yêu với sách. | - Xem một số truyện, thơ về ngày tết, hoa, mùa xuân, lễ hội, ngày 8/3- Làm album về ngày tết, mùa xuân. | - Một số sách có nội dung về chủ đề- Tranh thơ chữ to: Đón tết, quà 8/3 | x |  |  |
| Câu chuyện của bé | -Trẻ biết kể truyện theo tranh theo thứ tự- Biết sử dụng các con rối tay để kể những câu truyện mà trẻ thích về ngày tết và mùa xuân | - Kể truyện theo tranh- Kể trên sa bàn rối | - Hình ảnh ngày tết - Một số rối tay hình Người thân, hình hoa,..... | x |  |  |
| Hình chú trâu chọi, sa bàn rối |  | x |  |
| 6 |  | - Rèn một số kỹ năng vận động, sự khéo léo và sức bền của cơ thể- Phối hợp cùng các bạn khi tham gia vận động | - Trò chơi: Ném còn, đá cầu | - Giấy vụn, lá chuối, dây buộc- Tranh gợi ý cách làm quả còn, cách chơi |  | x | x |
| \*Trò chơi: Làm và đập pháo đất- Một số trò chơi dân gian Kéo co, ô ăn quan, nhảy lò cò | - Đất nặn các màu- Tranh gợi ý về cách chơi trò chơi đập pháo đất- Số lượng trẻ chơi phù hợp với hiên chơi: Từ 3-4 trẻ | x |  |  |

**VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT NHÁNH 2: “LỄ HỘI QUÊ EM”**

**THỜI GIAN THỰC HIỆN: Từ ngày 21/3 đến ngày 25/3/2022**

***Thứ hai, ngày 21 tháng3 năm 2022***

**- Hoạt động học: Bé tìm hiểu về lễ hội truyền thống của địa phương**

**- Thuộc lĩnh vực: Phát triển nhận thức**

**I. Mục đích - yêu cầu**

**1. Kiến thức:**

**-** Trẻ biết tên gọi và ý nghĩa của một số lễ hội truyền thống của địa phương: Lễ hội Từ Lương Xâm, lễ hội chọi trâu Đồ Sơn...

- Biết một số hoạt động, trò chơi dân gian thường diễn ra trong lễ hội.

- Biết một số đồ dùng phục vụ lễ hội: Trống, cờ, kiệu..

**2. Kỹ năng**

- Rèn kỹ năng quan sát, ghi nhớ trả lời các câu hỏi của cô

- Kỹ năng tham gia các trò chơi dân gian và mô phỏng một số hoạt động trong lễ hội.

**3. Thái độ**:

- Giáo dục trẻ tự hào, gìn giữ nét đẹp truyền thống của lễ hội địa phương và ghi nhớ, biết ơn.

- Hứng thú tham gia các hoạt động.

**II. Chuẩn bị**

- Video, hình ảnh về lễ hội Từ Lương Xâm, Lễ hội chọi trâu Đồ Sơn.

- Một số tranh lô tô hoạt động, hình ảnh về lễ hội.

**III. Tiến hành**

**1. Hoạt động 1**: **Gây hứng thú**

- Cô mở âm thanh trống lễ hội. Cho trẻ đoán

- Cô đàm thoại thoại với trẻ:

+ Con nghe được âm thanh gì? Âm thanh đó thường có ở đâu?

+ Con đã được tham gia lễ hội gì? Ở đâu? (Cho trẻ kể theo kinh nghiệm của trẻ)

+ Lễ hội đó có những hoạt động gì?

- Cô dẫn dắt giới thiệu vào một số lễ hội.

**2**. **Hoạt động 2: Bé tìm hiểu một số lễ hội truyền thống của địa phương**

**\* Lễ hội Từ Lương Xâm**

- Cho trẻ xem video về một số hoạt động của lễ hội Từ Lương Xâm. Đàm thoại

+ Con vừa được xem đoạn video về lễ hội nào? Lễ hội Từ Lương Xâm thờ vị anh hùng dân tộc nào?

+ Lễ hội diễn ra vào thời gian nào? Ở đâu? (Tại đền thờ Từ Lương Xâm)

+Trong lễ hội có những hoạt động nào? (Rước kiệu, tế lễ, chương trình văn nghệ)

+ Những đồ dùng nào thường dùng trong lễ hội? (Kiệu rước, cờ, trống hội

+ Khi tham gia lễ hội, trang phục của mọi người như thế nào?

+ Con hãy kể tên trò chơi trong lễ hội?

+ Không khí của lễ hội như thế nào? (Trang nghiêm, thành kính)

=> Cô khẳng định: Lễ hội Từ Lương xâm là lễ hội lớn của địa phương, Lễ hội diễn ra nào ngày 14,15,16 tháng riêng hàng năm tại phường Nam Hải- Quận Hải An. Đây là dịp để nhân dân ta ôn lại truyền thống lịch sử hào hùng của dân tộc và tấm gương, công đức của người anh hùng dân tộc Ngô Quyền.

**\* Lễ hội chọi trâu Đồ Sơn:**

- Cô đóng giả làm trâu, giới thiệu với trẻ và tổ chức cho trẻ trò chơi “Đi chơi cùng trâu”. Đàm thoại

+ Các bạn đoán xem công việc của tôi là gì?

+ Ngoài đi cày, tôi còn tham gia một lễ hội đặc biệt ở Hải Phòng, đố các bạn biết đó là lễ hội nào?

- Cô tạo tình huống mời trẻ xem trâu biểu diễn ở lễ hội chọi trâu.

- Cho trẻ xem phim về một số hoạt động của lễ hội chọi trâu Đồ Sơn. Đàm thoại

+ Các bạn vừa được xem phim trâu biểu diễn ở lễ hội nào? Lễ hội chọi trâu tưởng nhớ công ơn của thờ vị thần nào?

+ Lễ hội diễn ra vào thời gian nào? Ở đâu? (Tại sân thi đấu rộng)

+ Lễ hội gồm có mấy phần? (Phần lễ để tưởng nhớ công ơn của các vị thần, phần hội là tổ chức chọi trâu)

+ Các chú trâu thực hiện nhiệm vụ gì?

+ Ngoài có các chú trâu tham gia chọi, chúng mình còn thấy lễ hội còn có hoạt động nào khác? (Cô giới thiệu một số hoạt động khác: Lễ tế thần Điểm Tước, một số hoạt chào mừng lễ hội….)

+ Không khí của lễ hội chọi trâu như thế nào? (Náo nhiệt sôi động, có khán giả cổ vũ)

=>Cô khẳng định: Lễ hôi chọi trâu Đồ Sơn là lễ hội truyền thống của người dân vạn chài tại vùng biển Đồ Sơn – Hải Phòng. Lễ hội để tưởng nhớ công ơn của các vị thần, cầu nguyện cho mưa thuận gió hòa, mọi người bình yên trong suốt quá trình đi biển.

\* So sánh đặc điếm của 2 lễ hội: Cô cho trẻ so sánh điểm giống và khác nhau của 2 lễ hội

- Giống nhau

+ Đều là lễ hội truyền thống đặc trưng của quê hương.

+ Đều có các hoạt động rước kiệu, tế lễ.

- Khác nhau:

+ Lễ hội Từ Lương Xâm: Tưởng nhớ vị anh hùng lịch sử dân tộc là Đức Vương Ngô Quyền.

+ Chọi trâu Đồ Sơn: Thờ thần biển trong truyền thuyết.

+ Lễ hội Từ Lương Xâm: Diễn ra tại đền thờ với không khí trang nghiêm thành kính.

+ Chọi trâu: Diễn ra ở sân vận động với không khí sôi động, náo nhiệt có khán giả.

\* Cô giới thiệu với trẻ một số hình ảnh lễ hội truyền thống khác ở Hải Phòng: Lễ hội Núi Voi, lễ hội hát Đúm, lễ hội trạng trình Nguyễn Bỉnh Khiêm……

**3. Hoạt động 3: Bé cùng vui chơi**

**\* Cô chia lớp thành 2 đội tham gia các trò chơi:**

- Trò chơi 1: Bé chọn đúng

+ Cô hướng dẫn cách chơi: Trẻ chọn hình ảnh, hoạt động, trang phục phù hợp với lễ hội Từ Lương Xâm và lễ hội chọi trâu

+ Luật chơi: Lần lượt từng bạn lên chọn 1 tranh và gắn vào đúng theo yêu cầu

+ Kết thúc cô kiểm tra kết quả 2 đội

- Trò chơi 2: Đua thuyền

+ Cách chơi: 2 đội chơi ngồi thành hàng dọc, nối nhau chân bạn này kẹp vào hông bạn kia tạo thành con thuyền dài. Khi có hiệu lệnh bắt đầu 2 đội thuyền dùng tay đẩy về phía trước như chèo thuyền về đích cô đã chuẩn bị. Kết thúc đội nào chèo nhanh về đích, không bị đứt thuyền đội đó sẽ dành chiến thắng.

+ Luật chơi: Chỉ được dùng tay để đẩy thuyền đi

\* Kết thúc cô đánh giá kết quả 2 đội chơi

**\* Dự kiến đánh giá trẻ hàng ngày:**

1**. Về tình trạng sức khỏe của trẻ**

- Qua quan sát sự hứng thú của trẻ khi tham gia các hoạt động TDS

- Nếu trẻ uể oải, mệt mỏi giáo viên cần kiểm tra lại sức khỏe của trẻ tùy theo mức độ để thông báo hỗ trợ từ y tế hoặc phụ huynh

- Quan sát trẻ trong hoạt động VS-AN: Trẻ có ngủ đủ giấc hay không, có ngủ sâu hay khó ngủ….có những hoạt động khác trong khi ngủ

- Giáo viên ghi chép lại những trẻ nếu biểu hiện không bình thường về sức khỏe: Tè dầm, tiêu chảy, nôn, dị ứng các món ăn. ....

+ Biện pháp giải quyết: Tìm hiểu nguyên nhân bằng cách hỏi trẻ, trao đổi vơi phụ huynh để có biện pháp hỗ trợ trẻ kịp thời

**2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ**

- Về cảm xúc: HĐH: Số trẻ vui vẻ, thoải mái, dễ tiếp nhận khi tham gia các trò chơi, trả lời câu hỏi của cô

- Quan sát trẻ trong giờ tổ chức HĐH, HĐG: các mức độ trẻ chưa tích cực hoặc chưa thoải mái khi tham gia các hoạt động, hoặc lúc đầu trẻ hứng thú nhưng sau mất dần hứng thú (Nguyên nhân là do hình thức tổ chức hoặc đồ dùng, đồ chơi chưa hấp dẫn trẻ). Giáo viên có thể gợi mở, hướng trẻ tham gia các hoạt động mà trẻ thích đồng thời đưa ra lưu ý để rút kinh nghiệm cho bản thân và đồng nghiệp trong những giờ học tiếp theo.

- Dự kiến đánh giá mức độ cảm xúc của trẻ có tiến bộ so với bản thân trẻ hàng ngày

- Về hành vi:

+ Mức độ hợp tác với cô và các bạn trong các hoạt động: HĐG

+ Các hành vi về giới tính (Giờ ngủ, giờ vệ sinh),

+ Các hành vi bất thường: Tự nhiên nổi cáu, ít nói và chia sẻ.....Nếu có những hành vi trên giáo viên cần tìm hiểu qua trò chuyện với trẻ đồng thời trao đổi với phụ huynh để tìm nguyên nhân và hướng giải quyết.

**3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ**

- Quan sát trẻ ở HĐH: Số lượng trẻ trả lời câu hỏi của cô về lễ hội ở các mức độ khác nhau: Trẻ hoàn thành, trẻ chưa hoàn thành, trẻ có sản phẩm sáng tạo (Trong các hoạt động tạo hình), trẻ có sự tiến bộ hơn so với bản thân.

+ Biện pháp giả quyết: Cô ghi chép cụ thể những điểm mạnh điểm yếu về kiến thức và kỹ năng: Tham gia trò chơi của trẻ để củng cố, hỗ trợ trẻ còn hạn chế về kiến thức, mức độ tập trung

- Về kiến thức, kỹ năng thực hiện chế độ sinh hoạt trong ngày: Ăn, ngủ, vệ sinh, vui chơi (Chất lượng hoàn thành vai trong các trò chơi, thực hiện có nề nếp thông qua quan sát và trò chuyện với trẻ).

 + Quan sát góc gia đình: Trẻ đã thực hiện được việc phân vai các thành viên trong gia đình chưa? Thực hiện đúng nhiệm vụ của vai?......

***Thứ ba, ngày 22 tháng2 năm 2022***

**- Hoạt động học: Đi trên ván kê dốc**

**- Thuộc lĩnh vực: Phát triển thể chất**

**I. Mục đích - yêu cầu**

**1. Kiến thức:**

- Trẻ biết tên bài tập vận động: “Đi trên ván kê dốc”

- Trẻ biết được cách đi trên ván kê dốc và giữ thăng bằng

**2 . Kỹ năng:**

**-** Trẻ phối hợp tay chân nhịp nhàng để tập bài tập phát triển chung.

- Rèn kỹ năng nhanh nhẹn, khéo léo của tay qua trò chơi vận động, giữ được thăng bằng khi đi trên ván dốc

\* Cháu Bá Tuệ: Thực hiện đi thăng bằng trên ván kê dốc 0,2m

**3. Thái độ:**

- Trẻ hứng thú tích cực khi tham gia vào các hoạt động, trò chơi

- Giáo dục trẻ tính kỷ luật, đoàn kết, tính tự tin, mạnh dạn trong giờ học

**II. Chuẩn bị**

- 3 chiếc ván, 3 bục kê( 2 bục:0,3m, 1 bục: 0,2m). Quả còn bằng vải, đích ném.

- Nhạc bài hát “Mùa xuân của bé”, cờ có gắn chữ cái b,d,đ,

**III.Tiến hành**

**\*Gây hứng thú: Cô giới thiệu với trẻ về hội thi**

Cô giới thiệu với trẻ cùng tham gia lễ hội mùa xuân. Hai đội chơi sẽ trải qua 3 phần thi: Đồng diễn, tài năng và vui khỏe.

**1. Hoạt động 1: Phần thi đồng diễn**

\* Khởi động:

- Cô cho trẻ chơi trò chơi dân gian: "Rồng rắn lên mây". Đi các kiểu đi khác nhau khi đến nhà thầy thuốc (Đi chậm, đi nhanh, đi bằng mũi chân, bàn chân, khom lưng)

\* Cho trẻ tập BTPTC (Mỗi động tác tập 2 lần 8 nhịp, tập kết hợp với nhịp bài hát “Mùa xuân của bé”)

- Tay: Luân phiên đưa từng tay lên cao

- Lưng, bụng: Quay người sang phải sang trái 2 tay dang ngang

- Chân: 2 tay dang ngang khụy gối

- Bật: Bật chụm tách chân

(Động tác nhấn mạnh: Động tác chân (Tập 1 lần 8 nhịp)

- Cô khen ngợi 3 đội (Thưởng cho mỗi đội 1 bông hoa) và giới thiệu phần thi thứ 2

**2. Hoạt động 2: Phần thi tài năng**

**\* VĐCB: Đi trên ván kê dốc**

- Cô giới thiệu ván kê dốc và đàm thoại

+ Đây là cái gì?

+ Có thể chơi trò chơi gì với kê này?

- Cô giới thiệu vận động: "Đi trên ván kê dốc"

- Trẻ thực hiện, các trẻ khác nhận xét, cô nhận xét về cách thưc hiện của trẻ

- Cô chốt lại vận động và hướng dẫn trẻ thực hiện.

+ Lần 1: Cô thực hiện cho trẻ quan sát

+ Lần 2: Cô làm mẫu động tác:Tư thế chuẩn bị: Cô đi từ đầu hàng ra trước đầu thấp của ván dốc, 2 tay chống hông để giữ thăng bằng, mắt nhìn thẳng phía trước. Khi có hiệu lệnh “Đi” Cô bước lên tấm ván và đi dần lên đến đầu cao của ván dốc thì dừng lại, cô quay người đi xuống hết ván dốc thì bước ra và đi về cuối hàng.

- Trẻ thực hiện:

+ Lần 1: Lần lượt cho từng trẻ ở mỗi đội lên thực hiện (Khi trẻ thực hiện cô theo dõi và nhắc nhở trẻ quan sát thực hiện cho chính xác).

\* Cô sử dụng bục có độ cao thấp hơn (0,2m) cho cháu Bá Tuệ do cháu khó khăn về thực hiện vận động (Béo phì)

+ Lần 2: Cô tổ chức cho 2 đội thi đua, mỗi lượt hoàn thành trẻ sẽ được cắm 1 lá cờ có chữ cái theo yêu cầu của đội mình

+ Cô mời 2 trẻ đi tốt đi lại cho cả lớp xem lại.

- Cô đánh giá kết quả của 2 đội và trao phần thưởng cho đội nhất (Cắm 1 bông hoa)

- Cô hỏi trẻ lại tên vận động vừa thực hiện, cách thực hiện

**\* Phần thi: Vui khỏe**

- Cô tổ chức TCVĐ: Ném còn

 + **Cách chơi, luật chơi**: Trẻ đứng ở vạch mốc, dùng tay ném quả còn làm bằng vải vào trúng cột đích đứng. Thời gian chơi diễn ra trong 1 bản nhạc.Kết thúc trò chơi, đội nào ném được nhiều quả còn trúng đích hơn là đội chiến thắng.

+ Tổ chức cho trẻ chơi, cô bao quát và nhắc nhở trẻ chơi đúng luật. Kết thúc lượt chơi cô nhận xét và khen ngợi trẻ

\* Kết thúc lễ hội: Cô cho các đội kiểm tra kết quả và đánh giá

**3. Hoạt động 3: Bé thư giãn**

- Cô cho trẻ đi nhẹ nhàng cùng thư giãn.

**\* Dự kiến đánh giá trẻ hàng ngày:**

1**. Về tình trạng sức khỏe của trẻ**

- Quan sát HĐH, HĐG: Số trẻ sức khỏe tốt thông qua quan sát sự tích cực của trẻ khi tham gia các hoạt động

- Quan sát trẻ giờ VS-ĂN: Nhắc nhở chế độ ăn của trẻ béo phì, suy dinh dưỡng.

- Giáo viên ghi chép lại những trẻ biểu hiện không bình thường về sức khỏe: Trẻ ăn không ngon miệng, không thích thú với các món ăn… Giáo viên quan sát và trò chuyện tìm hiểu nguyên nhân để đưa ra phương án giải quyết.

**2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ**

- Về cảm xúc: Số trẻ vui vẻ, thoải mái, dễ tiếp nhận khi tham gia các hoạt động: Buổi sáng đến lớp, hoạt động học, vui chơi.....

- Về thái độ: Các mức độ tham gia: Tích cực, say sưa nỗ lực, tập trung cao độ, hài lòng........

- Đánh giá mức độ cảm xúc của trẻ có tiến bộ so với bản thân trẻ hàng ngày

- Về hành vi: Hoạt động góc và vệ sinh ăn ngủ

+ Mức độ hợp tác với cô và các bạn trong các hoạt động

+ Các hành vi về giới tính (Giờ ngủ, giờ vệ sinh),

+ Các hành vi bất thường: Tự nhiên nổi cáu, ít nói và chia sẻ.....Nếu có những hành vi trên giáo viên cần tìm hiểu qua trò chuyện với trẻ đồng thời trao đổi với phụ huynh để tìm nguyên nhân và hướng giải quyết.

**3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ**

- Quan sát trong HĐH: Số lượng trẻ trả lời câu hỏi của cô về tên vận động, cách thực hiện vận động ở các mức độ khác nhau: Trẻ hoàn thành, trẻ chưa hoàn thành, trẻ có sự tiến bộ hơn so với bản thân.

+ Quan sát cháu Bá Tuệ có thực hiện vận động được không? Tùy theo mức độ thực hiện, cô giáo có thể giảm độ cao của bục kê (xuống 0,2m) và có kế hoạch rèn luyện nâng cao độ cao của bục ở giờ tiếp theo (HĐNT, HĐG)

+ Cô ghi chép cụ thể những điểm mạnh điểm yếu về kiến thức và kỹ năng: Tham gia vận động, trò chơi của trẻ để củng cố và hỗ trợ trẻ còn hạn chế về kiến thức, mức độ tập trung

- Dự kiến quan sát trẻ HĐNT: Trẻ có kỹ năng phân tích, so sánh, thảo luận khi tham gia các hoạt động ngoài trời?

**Thứ tư, ngày 23 tháng3 năm 2022**

**- Hoạt động học: Truyền thuyết chọi Trâu Đồ Sơn**

**- Thuộc lĩnh vực: Phát triển ngôn ngữ**

**I. Mục đích - yêu cầu:**

**1. Kiến thức:**

- Trẻ nhớ tên truyền thuyết “Chọi Trâu Đồ Sơn” và tên các nhân vật trong truyền thuyết

- Trẻ hiệu nội dung của truyền thuyết và ý nghĩa của lễ hội chọi Trâu

**2. Kỹ năng**

- Rèn luyện kỹ năng trả lời, diễn đạt mạch lạc cho trẻ

- Phát triển ngôn ngữ, chú ý có chủ định cho trẻ

 **3.Thái độ:**

- Giáo dục trẻ ghi nhớ công ơn của các vị thần và lòng tự hào về nét đẹp truyền thống của quê hương

**II. Chuẩn bị:**

- Tranh truyện, video phim hoạt hình về truyền thuyết chọi Trâu Đồ Sơn

- Rối tay các nhân vật trong truyền thuyết: Ông tiên, hình ảnh 2 con trâu chọi, người dân

**III. Tiến hành**

**1. Hoạt động 1: Ổn định tổ chức**

- Cô đọc cho trẻ nghe câu ca dao và đàm thoại:

Dù ai buôn đâu bán đâu,
Mùng chín tháng tám chọi Trâu thì về.
Dù ai buôn bán trăm nghề,
Mùng chín tháng tám nhớ về chọi Trâu

+ Câu ca dao trên nói về lễ hội nào?

+ Lễ hội đó diễn ra ở đâu?

+ Vì sao hàng năm người dân Đồ Sơn- Hải Phòng lại tổ chức lễ hội chọi Trâu ?

\* Cô dẫn dắt kể cho trẻ nghe về truyền thuyết chọi Trâu Đồ Sơn

**2. Hoạt động 2**: **Bé nghe kể chuyện**

- Lần 1: Cô kể diễn cảm cho trẻ nghe

+ Tên truyền thuyết cô vừa kể là gì? (Cô giải thích từ khó: “Truyền thuyết”): Truyền thuyết là những câu chuyện được truyền miệng trong dân gian giải thích các phong tục, tập quán hoặc kể về các nhân vật lịch sử. Được truyền từ đời này sang đời khác.

+ Truyền thuyết: “Lễ hội chọi Trâu Đồ Sơn” do ai sáng tác? (Do cha ông ta sáng tác và lưu truyền)

- Lần 2: Cô kể kết hợp rối tay. Đàm thoại về nội dung truyền thuyết

+ Trong truyền thuyết có những nhân vật nào?

+ Mở đầu truyền thuyết, thời tiết như thế nào? Con người, con vật và cây cối bị ảnh hưởng như thế nào?

+ Khi thời tiết hạn hán, người dân nhìn thấy ai?

+ Ông tiên làm gì? Sau khi ông tiên biến mất điều gì đã xảy ra?

+ Người dân đã làm gì để tỏ lòng biết ơn thần linh?

+ Lễ hội chọi trâu được tổ chức vào ngày nào hàng năm?

=> Cô giáo dục trẻ ý nghĩa của lễ hội chọi Trâu

\* Trò chơi: Cắt cỏ cho trâu ăn (Trẻ làm động tác mô phỏng cầm liềm cắt cỏ)

**3. Hoạt động 3**: Cho trẻ xem phim hoạt hình về lễ hội cọi Trâu (Phim hoạt hình đã được thiết kế trên bài giảng E- learning)

\* Kết thúc cô cho trẻ chơi trò chơi: Ai nhanh hơn

 - Cách chơi, luật chơi: Lần lượt từng trẻ ở 2 lên chọn 1 tranh nói về truyền thuyết và gắn lên bảng. Sau thời gian 1 bản nhạc đội nào chọn đúng, gắn nhiều sẽ giành chiến thắng.

- Cô đánh giá kết quả chơi của trẻ. Kết thúc tiết học

**\* Dự kiến đánh giá trẻ hàng ngày:**

 1**. Về tình trạng sức khỏe của trẻ**

 - Quan sát trẻ trong giờ HĐG: Số trẻ sức khỏe tốt thông qua quan sát sự hứng thú, tích của trẻ khi tham gia các hoạt động

- Quan sát trẻ VS-ĂN: Số trẻ ăn hết xuất hay chưa ăn hết xuất

+ Giáo viên ghi chép lại những trẻ biểu hiện không bình thường về sức khỏe: Có sự thay đổi sức khỏe trong ngày: Ho, sốt…….

**2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ**

- Về cảm xúc: Quan sát trẻ có vui vẻ, thoải mái, dễ tiếp nhận khi đến lớp, hoạt động học, vui chơi.....

- Về thái độ: Quan sát trong HĐH mức độ tham gia:Tích cực, say sưa nỗ lực, tập trung cao độ, hài lòng.........

- Đánh giá mức độ cảm xúc của trẻ có tiến bộ so với bản thân trẻ hàng ngày

- Dự kiến về hành vi:

+ HĐG: Mức độ hợp tác với cô và các bạn trong các hoạt động

+ VS-ĂN: Các hành vi về giới tính (Giờ ngủ, giờ vệ sinh),

**3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ**

- Quan sát HĐH: Số lượng trẻ nhớ tên truyện, các nhân vật và nội dung truyện ở các mức độ khác nhau: Trẻ hoàn thành, trẻ chưa hoàn thành, trẻ có sự tiến bộ hơn so với bản thân.

+ Cô ghi chép cụ thể những điểm mạnh điểm yếu về kiến thức và kỹ năng: Trả lời đúng câu hỏi, nói lưu loát, rõ ràng một số lời thoại trong truyện hoặc là những trẻ còn nói ngọng, nói không đủ câu, không rõ ràng để củng cố, hỗ trợ đồng thời hướng phát triển cho những trẻ có năng khiếu và sáng tạo.

 - Về kiến thức, kỹ năng thực hiện chế độ sinh hoạt trong ngày: HĐH, HĐC: Chất lượng thực hiện có nề nếp ....Thông qua quan sát và trò chuyện với trẻ

**Thứ năm, ngày 24 tháng3 năm 2022**

**- Hoạt động học: Làm trâu chọi từ các nguyên học liệu**

**- Thuộc lĩnh vực: Phát triển thẩm mỹ**

**I. Mục đích yêu cầu**

**1. Kiến thức:**

a. Khoa học: (science)

- Trẻ hiểu được đặc điểm, cấu tạo, hình dáng của trâu chọi Đồ Sơn; Tạo hình được chú trâu chọi từ các nguyên học liệu.

b. Công nghệ (Technologi):

- Trẻ được giao nhiệm vụ tìm hiểu về chú trâu chọi, giao nhiệm vụ thiết kế chú trâu chọi theo ý tưởng cho trẻ

c. Kỹ thuật (Emgineering):

- Trẻ tự tạo ra chú trâu chọi có thể cử động được theo ý tưởng mà mình đã thiết kế.

d. Nghệ thuật (Aesthetics):

- Trẻ trang trí chú trâu chọi mà mình đã tạo thành.

- Thuyết trình về chú trâu đó.

e. Toán học (Math)

- Trẻ biết tính toán số lượng đồ dùng để làm ra con trâu đồ chơi.

- Kiểm tra phối hợp cử động của đầu và đuôi trâu.

**2. Kỹ năng:**

- Rèn luyện các kỹ năng tạo hình: Cắt, buộc, dán, gắn, đính để tạo thành hình con trâu

- Trẻ có kỹ năng thuyết trình về ý tưởng cũng như cách làm của mình.

- Phát triển khả năng quan sát, ghi nhớ cho trẻ.

**3. Thái độ:**

- Trẻ hứng thú tham gia vào giờ học

**II. Chuẩn bị:**

1. Kiến thức:

a/ Ngày 1/ Bước 1: Mở đầu bài, khơi gọi sự tò mò và cảm xúc.

- Tìm hiểu về lễ hội chọi trâu trong đó có video về hình ảnh trâu chọi (Tiết học ngày thứ 2)

- Cho trẻ vẽ, xé dán, trang trí trâu chọi theo ý thích của trẻ (Hoạt động góc- Hoạt động chiều)

b/ Ngày 2/ Bước 2: Đặt câu hỏi – Giải pháp sơ bộ

- Phối hợp với phụ huynh chuẩn nguyên học liệu làm con trâu (Trẻ chuẩn bị theo ý tưởng của trẻ và mang đến lớp)

- Khám phá các nguyên học liệu có thể làm và trang trí trâu chọi (Hoạt động góc- Hoạt động chiều)

c/ Ngày 3: Bước 3: Thiết kế kỹ thuật: Làm trâu chọi từ các nguyên học liệu

 - Cô chuẩn bị một số con trâu làm bằng lá đa, lõi giấy vệ sinh

**III. Tiến hành**

**1. Ổn định tổ chức:**

- Cô dẫn dắt trẻ tham gia lễ hội sôi động

- 2 cô giáo đóng 2 chú trâu ra biểu diễn màn chọi trâu. Đàm thoại

+ Chúng mình vừa tham gia lễ hội gì?

+ Lễ hội chọi trâu diễn ra ở đâu? Trong lễ hội người ta tổ chức cái gì?

- Cô dẫn dắt trẻ vào bài học

**2. Phương pháp, hình thức tổ chức**

2**.1: Quan sát, đàm thoại, cung cấp, ôn luyện kiến thức trâu chọi**

- Cô hỏi trẻ về dự án tuần này của lớp mình?

- Các con đã được tìm hiểu những gì về các chú trâu chọi và lễ hội chọi trâu trong các buổi học trước?

- Cô cho trẻ thăm quan nơi các chú trâu chọi đang chuẩn bị thi đấu

+ Các chú trâu được làm bằng gì? Con có nhận xét gì về các chú trâu này? (Những chú trâu làm từ lá đa và lõi giấy vệ sinh)

+ Làm thế nào để đầu trâu và đuôi trâu có thể cử động được?

**2.2 .Thực hiện ý tưởng**

- Hôm trước cô và các con cũng đã cùng nhau làm các bản thiết kế về các chú trâu chọi.

- Mời các nhóm sẽ lên lấy bảng thiết kế của nhóm mình sau đó cùng nhau thảo luận xem nhóm mình sẽ lựa chọn những nguyên vật liệu gì để làm chú trâu chọi;.

+ Con có ý tưởng làm trâu chọi của mình như thế nào?

+ Con định làm bằng nguyên liệu gì?

+ Tại sao con lại chọn nguyên liệu đó? Con Làm con trâu bằng cách nào?

+ Con làm thế nào để chú trâu cử động được?

- Các con hãy chế tạo một chú trâu có thể cử động được đầu và đuôi

**2.3. Trẻ thực hiện**

- Trẻ tự đi lấy đồ dùng về và thực hiện theo nhóm.

- Cô giáo là người quan sát và ghi chép lại quá trình trẻ thực hiện

**2.4: Nhận xét, đánh giá**

- Trẻ lên giới thiệu về mẫu thiết kế của nhóm mình.

- Chia sẻ với cô và bạn về sản phẩm của nhóm mình

- Cho các nhóm chơi chọi trâu

- Cô nhận xét quá trình và kết quả thực hiện của trẻ. Hỏi trẻ

=> Giáo dục trẻ: Những thiết kế về những chú trâu ngày hôm nay, các con sẽ tiếp tục hoàn thiện vào những buổi học sau. Với việc thiết kế những chú trâu chọi đáng yêu này, các con đã thể hiện được sự hiểu biết và tình cảm của mình với lễ hội chọi trâu Đồ Sơn- Một lễ hội truyền thống của quê hương Hải Phòng.

**3. Kết thúc**

**\* Dự kiến đánh giá trẻ hàng ngày:**

**1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ**

- Quan sát số trẻ sức khỏe tốt HĐH: Sự hứng thú, tích của trẻ khi tham gia các hoạt động. Nếu trẻ uể oải, mệt mỏi giáo viên cần kiểm tra lại sức khỏe của trẻ tùy theo mức độ để thông báo hỗ trợ từ y tế hoặc phụ huynh.

- HĐVS-ĂN: Quan sát trẻ có ngủ đủ giấc hay không, ngủ sâu, khó ngủ từ đó tìm hiểu nguyên nhân và có kế hoạch tìm hiểu, hỗ trợ để trẻ có giấc ngủ tốt hơn vào buổi sau.

**2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ**

- Về cảm xúc: HĐNT: Số trẻ vui vẻ, thoải mái, dễ tiếp nhận khi tham gia các hoạt động quan sát có mục đích, tham gia các trò chơi

- Về thái độ: Các mức độ tham gia: Tích cực, say sưa nỗ lực, tập trung cao độ, hài lòng........

- Dự kiến các mức độ trẻ chưa tích cực hoặc chưa thoải mái khi tham gia các hoạt động, hoặc lúc đầu trẻ hứng thú nhưng sau mất dần hứng thú (Nguyên nhân là do hình thức tổ chức hoặc đồ dùng, đồ chơi chưa hấp dẫn trẻ ). Giáo viên đưa ra lưu ý để rút kinh nghiệm cho bản thân và đồng nghiệp trong những giờ học tiếp theo.

- Đánh giá mức độ cảm xúc của trẻ có tiến bộ so với bản thân trẻ hàng ngày

- Về hành vi:

+ Quan sát góc xây dựng, góc gia đình: Mức độ hợp tác các bạn trong các hoạt động, sự hứng thú ở góc chơi. Giáo viên ghi chép lại những trẻ chưa tích cực, có thể gọi mở hướng trẻ chọn góc chơi khác mà trẻ thích để chơi

**3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ**

- HĐH: Quan sát, đánh giá số lượng trẻ làm hoàn thành con trâu ở các mức độ khác nhau: Trẻ hoàn thành, trẻ chưa hoàn thành, trẻ có sản phẩm sáng tạo, trẻ có sự tiến bộ hơn so với bản thân.

+ Cô ghi chép cụ thể những điểm mạnh điểm yếu về kiến thức và kỹ năng: Cắt, buộc, vẽ, thuyết trình .....của trẻ để củng cố, hỗ trợ trẻ còn hạn chế về kiến thức và hướng phát triển cho những trẻ có năng khiếu và sáng tạo.

 - Về kiến kiến thức, kỹ năng thực hiện hoạt động vui chơi, chế độ sinh hoạt trong ngày:

 + VS-ĂN: Trẻ có kỹ năng thực hiện nề nếp vệ sinh cá nhân: Rửa tay, rửa mặt, đánh răng đúng cách ....Thông qua quan sát quy trình trẻ thực hiện

 + Góc bán hàng: Trẻ đã thực hiện cách chào, trao đổi khi khách đến mua hàng chưa?….

**Thứ sáu, ngày 25 tháng3 năm 2022**

**- Hoạt động học: Bé làm quen chữ cái l, n, m**

**- Thuộc lĩnh vực: Phát triển ngôn ngữ**

**I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU**

**1. Kiến thức**

- Trẻ nhận biết và phát âm đúng chữ cái m, n, l , nhận biết được chữ cái trong từ

- Trẻ biết từ nét thẳng và nét móc xuôi có thể tạo được nhiều chữ cái có tên gọi khác nhau.

**2. Kỹ năng**

- Rèn kĩ năng phát âm đúng chữ cái m, n, l.

- Kỹ năng phân biệt sự giống và khác nhau giữa các chữ cái m, n, l từ các nét.

**3. Thái độ:**

- Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Chữ cái to được tạo từ các nét.

- Chữ cái m, n, l in hoa, in thường, viết thường

- Mỗi trẻ 1 túi đựng các chữ cái. Cà kheo, cờ có gắn chữ cái, 6 vật cản

**III. TIẾN HÀNH**

**\* Ổn định tổ chức, gây hứng thú**

**-** Cô xuất hiện đóng vai nhà ảo thuật, trò chuyện với trẻ về các trò chơi trong lễ hội

- Giới thiệu với trẻ ở lễ hội có trò chơi ảo thuật: Cô tổ chức cho trẻ chơi

+ Cô đưa chiếc hộp ảo thuật, lần lượt cho trẻ xem các bức tranh, đồ dùng về lễ hội xuất hiện: Tranh có hình ảnh (Rước kiệu, trò chơi rồng rắn lên mây, chọi trâu) Đồ dùng (Trống, kèn)

1. **Hoạt động 1: Hề thử tài bé**

**\* Ôn luyện chữ cái đã học**

- Cô giới thiệu cho trẻ khám phá bức tranh về trò chơi rồng rắn lên mây dưới có từ “Rồng rắn lên mây”. Đàm thoại

+ Cho trẻ đọc từ “Rồng rắn lên mây” (Tổ, nhóm, cá nhân)

+ Cho trẻ lên phát hiện và đọc lại chữ cái đã học

+ Trẻ đọc lại chữ cái: ô, ă, ê,â

- Hỏi trẻ, bạn nào biết chữ cái còn lại (Cho trẻ trả lời theo sự hiểu biết của trẻ)

- Cô dẫn dắt giới thiệu cho trẻ làm quen chữ cái: l, n, m

- Cô tặng cho mỗi trẻ một túi ảo thuật

**2. Hoạt động 2: Khám phá cùng hề (Bé học chữ n, m, l)**

**\* Giới thiệu chữ l**

– Cô tạo tình huống. Chơi trò chơi trời tối trời sáng, trên tay cô xuất hiện 1 nét thẳng, hỏi trẻ:

+ Đố các bạn tôi tên là nét gì? (Cô giơ nét thẳng)

- Cô dán nét thẳng lên bảng gai và hỏi trẻ:

+ Nét thẳng còn có tên gọi khác là gì?

 => Cô khái quát: Nét thẳng còn có tên gọi khác là chữ l.

- Cô giới thiệu chữ cái l, gắn thẻ chữ l lên bảng. Cô phát âm chữ l

- Cô cho cả lớp, tổ, cá nhân trẻ đọc.(Cô chú ý sửa ngọng cho trẻ)

- Phân tích chữ l: Chữ l là 1 nét thẳng

- Cô cho cả lớp, tổ, cá nhân trẻ đọc.(Cô chú ý sửa ngọng cho trẻ)

- Cô giới thiệu chữ l in thường, chữ l in hoa, chữ l viết thường. Cách viết khác nhau nhưng đều đọc là l

***\* Giới thiệu chữ n:***

- Cho trẻ chơi trò trời tối, trời sáng. Cô đặt nét thẳng và một nét móc xuôi. Hỏi trẻ:

- Bạn nào phát hiện cô vừa thêm gì?

- Cô giới thiệu chữ cái n gắn thẻ chữ n lên bảng. Cô phát âm chữ n

+ Phân tích chữ n: Chữ n có 1 nét thẳng bên trái và một nét móc xuôi bên phải

- Cô cho cả lớp, tổ, cá nhân trẻ đọc.(Cô chú ý sửa ngọng cho trẻ)

- Cô giới thiệu chữ n in thường, chữ n in hoa, chữ n viết thường: Cách viết khác nhau nhưng đều đọc là n

***\* Giới thiệu chữ m:***

- Cô hỏi trẻ, nếu cô thêm một nét móc xuôi nữa vào chữ n thì điều gì sẽ xảy ra?

- Cho 1 trẻ lên gắn nét móc xuôi vào chữ n. Hỏi trẻ:

+ Chữ n trên bảng có sự thay đổi gì? (Thay đổi về tên gọi và cách phát âm)

- Cô giới thiệu chữ cái m, gắn thẻ chữ m lên bảng. Cô phát âm chữ m

- Cô cho cả lớp, tổ, cá nhân trẻ đọc.(Cô chú ý sửa ngọng cho trẻ)

+ Phân tích chữ m: Chữ m có 1 nét thẳng và 2 nét móc xuôi bên phải.

- Cô giới thiệu chữ m in thường, chữ m in hoa, chữ m viết thường. Các chữ có cách viết khác nhau nhưng đều đọc là m

**\* Gắn chữ l, n, m cho trẻ so sánh điểm giống và khác nhau.**

 **-** Giống nhau: Cả 3 chữ l, n, m đều có 1 nét thẳng

- Khác nhau: Chữ l chỉ có 1 nét thẳng dài

 Chữ n có1 nét thẳng ngắn và 1 nét móc xuôi bên phải

 Chữ m có thêm 2 nét móc xuôi bên phải

\* Hỏi trẻ: Vừa rồi các con làm quen với chữ cái gì?

**-** Cho 3 trẻ lên xếp hình 3 chữ cái l, n, m

**3. Hoạt động 3: Luyện tập (Chơi trò chơi ảo thuật cùng hề)**

**a. TC1: Chọn nhanh nói đúng**

 - Cách chơi: Cô tặng cho mỗi bạn 1 túi ảo thuật trong có thẻ chữ cái l, n, m. Cho trẻ lấy chữ cái l, n, m.

- Lần 1: Yêu cầu trẻ tìm chữ theo tên gọi

- Lần 2: Yêu cầu trẻ tìm chữ theo cấu tạo chữ. Cô và trẻ cùng kiểm tra kết quả sau mỗi lần tìm. Cô chú ý sửa sai cho trẻ

**b. TC2: Ai nhanh nhất**

\* Cách chơi:

- Trẻ sẽ đi cà kheo vượt qua 3 chướng ngại vật tới đích và lấy cờ có chữ cái theo yêu cầu, sau thời gian là một bản nhạc đội nào lấy được nhiều cờ và đúng đội đó sẽ giành chiến thắng.

 \* Luật chơi: Trong quá trình đi cà kheo nếu làm đổ chướng ngại vật, sẽ phải quoay lại vạch xuất phát và thực hiện lại. Mỗi lần thực hiện chỉ được lấy 1 lá cờ

 - Cô đánh giá giá kết quả của mỗi đội

 - Kết thúc: Cô cho mỗi trẻ chọn 1 lá cờ có chữ cái mà trẻ thích, sau đó ghép đôi những bạn có chữ cái giống nhau, cô tổ chức cho trẻ cùng nhảy múa hát theo giai điệu lễ hội.

**\* Dự kiến đánh giá trẻ hàng ngày:**

**1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ**

**- Quan sát giờ ĐTT:**

- Quan sát HĐG: số trẻ sức khỏe tốt thông qua quan sát sự hứng thú, tích của trẻ khi tham gia các hoạt động

**2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ**

- Về cảm xúc HĐH: : Số trẻ vui vẻ, thoải mái, dễ tiếp nhận khi tham gia các trò chơi

- Về thái độ: HĐG( Góc nghệ thuật): Có tích cực, say sưa nỗ lực, tập trung cao độ, …hay không

- Đánh giá các mức độ trẻ chưa tích cực hoặc chưa thoải mái khi tham gia các hoạt động, hoặc lúc đầu trẻ hứng thú nhưng sau mất dần hứng thú( Nguyên nhân là do hình thức tổ chức hoặc đồ dùng, đồ chơi chưa hấp dẫn trẻ ). Giáo viên đưa ra lưu ý để rút kinh nghiệm cho bản thân và đồng nghiệp trong những giờ học tiếp theo.

- Về hành vi:

+ Mức độ hợp tác với cô và các bạn trong HĐG, HĐH

+ Các hành vi bất thường: Tự nhiên nổi cáu, ít nói và chia sẻ.....Nếu có những hành vi trên giáo viên cần tìm hiểu qua trò chuyện với trẻ đồng thời trao đổi với phụ huynh để tìm nguyên nhân và hướng giải quyết.

**3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ**

- Quan sát,đánh giá trong HĐH: Số lượng trẻ phát âm, nhận biết tên gọi, đặc điểm cấu tạo của chữ l,n,m ở các mức độ khác nhau: Trẻ thực hiện tốt, trẻ chưa thực hiện tốt, trẻ có sự tiến bộ hơn so với bản thân.

- Cô ghi chép cụ thể những điểm mạnh điểm yếu về kiến thức và kỹ năng: Phát âm đúng chữ cái hoặc là những trẻ còn nhầm lẫn , chưa nhớ cách phát âm, phát âm ngọng giữa cái l và n thì cô ôn luyên luyện củng cố vào các giờ hoạt động: Hoạt góc, hoạt động chiều, trao đổi với phụ huynh phối hợp cùng thực hiện.

+ Rèn trẻ cách phát âm đúng chữ cái

+ Tìm và gọi tên chữ cái có trong các từ

 - Dự kiến kiến thức, kỹ năng thực hiện giờ vui chơi, chế độ sinh hoạt trong ngày:

+ Quan sát góc xây dựng: Kỹ năng trẻ xếp khuôn viên có thành thạo hay không? ( Bố trí và chia rõ các khu vực hợp lý). Có sáng tạo trong quá trình thực hiện? Kỹ năng phối hợp cùng các bạn trong nhóm chơi? + Quan sát giờ ăn: Trẻ có kỹ năng thực hiện được phân công: Kê bàn, giúp cô chia cơm cho các bạn; lấy và cất đồ dùng trước và sau ăn.